



# CÔNG ƯỚC MINAMATA VỀ THỦY NGÂN

(Song ngữ Việt – Anh)



*Hà Nội, năm 2016*

## Mục lục

Công ước Minamata về Thủy ngân.....	3
Minamata Convention on Mercury .....	50

## Công ước Minamata về Thủy ngân

Các quốc gia thành viên của Công ước này,

*Nhận thức* rằng thủy ngân là một hóa chất quan ngại toàn cầu, sở hữu khả năng lan truyền rộng (theo chuỗi dài) trong không khí, tính bền vững trong môi trường nhân sinh, khả năng tích tụ sinh học trong các hệ sinh thái và có những tác động tiêu cực đáng kể đến sức khỏe con người và môi trường,

*Nhắc lại* quyết định số 25/5 ngày 20 tháng 2 năm 2009 của Đại hội đồng Chương trình Môi trường Liên hợp quốc khởi động một hành động toàn cầu để quản lý thủy ngân một cách có hiệu lực, hiệu quả và chặt chẽ,

*Nhắc lại* đoạn 221 của kết luận của Đại hội đồng Liên hợp quốc về Phát triển bền vững “Tương lai chúng ta mong muốn”, trong đó kêu gọi một kết quả thành công của việc đàm phán liên chính phủ về một công cụ pháp lý ràng buộc toàn cầu về thủy ngân nhằm xác định các nguy cơ đối với sức khỏe con người và môi trường,

*Nhắc lại* Hội nghị Liên hợp quốc tái khẳng định việc Phát triển bền vững theo các nguyên tắc của Tuyên bố Rio về Môi trường và Phát triển, bao gồm, ngoài các điều khác, những trách nhiệm thông thường nhưng khác biệt, và ghi nhận khả năng, hoàn cảnh tương quan của các quốc gia thành viên và nhu cầu về một hành động toàn cầu,

*Nhận thức* được các mối quan ngại về sức khỏe, đặc biệt tại các nước đang phát triển, là hậu quả của việc phơi nhiễm đối với thủy ngân của các nhóm dễ bị tổn thương, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em, và thông qua họ, các thế hệ tương lai,

*Ghi nhận* sự suy yếu đặc biệt của hệ sinh thái Bắc Cực và các cộng đồng bản địa do khả năng phóng đại sinh học của thủy ngân và tình trạng ô nhiễm thực phẩm truyền thống, và những quan ngại đến cộng đồng bản địa do các tác động của thủy ngân nói chung,

*Nhận thức* bài học sâu sắc về Hội chứng bệnh Minamata, đặc biệt là những ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và môi trường do tình trạng ô nhiễm thủy ngân, và sự cần thiết phải đảm bảo quản lý thủy ngân thích hợp và phòng ngừa các sự kiện tương tự trong tương lai

*Nhấn mạnh* tầm quan trọng của các hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, công nghệ và xây dựng năng lực, đặc biệt đối với nước đang phát triển và các nước có nền kinh tế trong quá trình chuyển đổi, để tăng cường năng lực quốc gia về quản lý thủy ngân và thúc đẩy việc thực thi có hiệu quả các quy định của Công ước trong tương lai

*Nhận thức đồng thời* các hoạt động của Tổ chức Y tế Thế giới trong việc bảo vệ sức khỏe con người liên quan đến thủy ngân và vai trò của các hiệp định đa phương về môi trường có liên quan, đặc biệt là Công ước Basel về kiểm soát vận chuyển xuyên biên giới các chất thải nguy hại và xử lý chúng và Công ước Rotterdam về Ưu tiên thông báo các Thủ tục chấp thuận cho các hoá chất độc hại và thuốc trừ sâu trong thương mại quốc tế,

*Nhận thức* rằng Công ước này và các điều ước quốc tế khác trong lĩnh vực môi trường và thương mại là hỗ trợ lẫn nhau,

*Nhấn mạnh rằng* không có điều khoản nào trong Công ước này được quy định để ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của bất kỳ Thành viên nào phát sinh từ bất kỳ thỏa ước quốc tế hiện hành,

*Hiểu rằng* các điều khoản ở trên không có ý định tạo ra một hệ thống phân cấp giữa Công ước này và các công cụ quốc tế khác,

*Ghi nhận rằng* không có điều khoản nào trong Công ước này ngăn cản một Thành viên có các biện pháp bổ sung trong nước để phù hợp với các quy định của Công ước trong nỗ lực bảo vệ sức khỏe con người và môi trường do phơi nhiễm với thủy ngân, tuân thủ các nghĩa vụ khác của Thành viên theo các điều luật quốc tế,

Đã đồng thuận như sau:

## **Điều 1**

### **Mục tiêu**

Mục tiêu của Công ước này là để bảo vệ sức khỏe con người và môi trường do phát thải nhân sinh của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân.

## **Điều 2**

### **Các định nghĩa**

Trong Công ước này:

(a) “Khai thác vàng thủ công và quy mô nhỏ” có nghĩa là khai thác vàng được thực hiện bởi các cá nhân hay doanh nghiệp nhỏ với vốn đầu tư và sản xuất hạn chế,

(b) “Kỹ thuật hiện hành tốt nhất” có nghĩa là những kỹ thuật có hiệu quả nhất để ngăn chặn, trong trường hợp không thể, giảm phát thải của thủy ngân vào không khí, nước và đất và tác động của các loại phát thải như vậy vào môi trường nói chung, có tính đến đặc điểm kinh tế và kỹ thuật của Quốc gia thành viên hoặc một cơ sở nhất định trên lãnh thổ của Thành viên đó. Trong đoạn này:

- (i) “Tốt nhất” có nghĩa là có hiệu quả nhất trong việc đạt được mức độ bảo vệ môi trường cao;
- (ii) Kỹ thuật “hiện hành” đối với một Quốc gia thành viên nhất định và một cơ sở nhất định trên lãnh thổ của Thành viên đó, có nghĩa là các kỹ thuật được phát triển trên một quy mô cho phép triển khai trong một ngành công nghiệp có liên quan dưới điều kiện khả thi về kinh tế và kỹ thuật, có tính đến việc xem xét chi phí và lợi ích, có hay không các kỹ thuật đó được sử dụng hoặc sản xuất bên trong lãnh thổ của nước thành viên, cho thấy rằng chúng tiếp cận một cách hợp lý với các nhà điều hành cơ sở được xác định bởi Thành viên đó; và
- (iii) “Kỹ thuật” là cả công nghệ sử dụng và cách cài đặt được thiết kế, xây dựng, duy trì, vận hành và ngừng hoạt động
  - (c) “Biện pháp môi trường tốt nhất” nghĩa là các ứng dụng của việc kết hợp các biện pháp và chiến lược kiểm soát môi trường phù hợp;
  - (d) “Thủy ngân” có nghĩa là nguyên tố thủy ngân (Hg(0), CAS số 7439-97-6);
  - (e) “Hợp chất chứa thủy ngân” nghĩa là bất kỳ chất nào chứa các nguyên tử thủy ngân và một hoặc nhiều nguyên tố hóa học khác có thể phân tách thành các thành phần khác nhau thông qua các phản ứng hóa học
  - (f) “Sản phẩm chứa thủy ngân” nghĩa là sản phẩm hoặc một phần sản phẩm có chứa thủy ngân hoặc các hợp chất thủy ngân được cố tình thêm vào;
  - (g) “Thành viên” có nghĩa là một nhà nước hay một tổ chức liên kết kinh tế đồng ý bị ràng buộc bởi công ước này và làm cho công ước có hiệu lực
  - (h) “Thành viên hiện diện và bỏ phiếu” nghĩa là các thành viên hiện diện và bỏ phiếu khẳng định hoặc phủ định tại cuộc họp của các thành viên;
  - (i) “Khai thác thủy ngân thô” nghĩa là khai thác trong đó vật liệu tìm kiếm chủ yếu là thủy ngân;
  - (j) “Tổ chức liên kết kinh tế khu vực” nghĩa là một tổ chức được thành lập bởi các quốc gia có chủ quyền của một khu vực nhất định mà các quốc gia thành viên đã chuyển giao thẩm quyền đối với các vấn đề điều chỉnh bởi công ước này và đã được ủy quyền hợp pháp phù hợp với thủ tục nội bộ, đăng ký, phê chuẩn, chấp nhận, phê duyệt hoặc gia nhập Công ước này; và
  - (k) “Cho phép sử dụng” nghĩa là bất kỳ việc sử dụng thủy ngân hoặc các hợp chất thủy ngân của một thành viên theo Công ước, nhưng không bị giới hạn bởi việc sử dụng tuân theo các Điều 3,4,5,6 và 7.

### Điều 3

#### Các nguồn cung cấp và thương mại thủy ngân

1. Theo Công ước này:
  - (a) Dẫn liệu tham khảo của "thủy ngân" bao gồm hỗn hợp thủy ngân với các chất khác, bao gồm cả hợp kim thủy ngân, có nồng độ thủy ngân tối thiểu 95 phần trăm tính theo trọng lượng, và
  - (b) "Các hợp chất thủy ngân" có nghĩa là thủy ngân (I) clorua (còn được gọi là calomel), thủy ngân (II) oxit, thủy ngân (II) sunfat, thủy ngân (II) nitrat, HgS và thủy ngân sunfua
2. Các quy định của Điều này không được áp dụng cho:
  - (a) Khối lượng thủy ngân hoặc hợp chất thủy ngân được sử dụng cho nghiên cứu với quy mô phòng thí nghiệm hoặc như là một tiêu chuẩn để tham chiếu, hoặc
  - (b) Lượng các vết tích tự nhiên của thủy ngân hoặc các hợp chất thủy ngân có trong các sản phẩm như kim loại không thủy ngân, quặng, hoặc các sản phẩm khoáng sản, bao gồm cả than đá, hoặc các sản phẩm có nguồn gốc từ các nguyên liệu này, và lượng vết tích không chú ý trong các sản phẩm hóa chất hoặc
  - (c) Các sản phẩm chứa thủy ngân.
3. Các thành viên không được phép khai thác thủy ngân thô ngoài lãnh thổ của mình vào ngày Công ước có hiệu lực.
4. Các Thành viên chỉ được phép khai thác thủy ngân thô trong lãnh thổ của mình tại thời điểm Công ước có hiệu lực và trong khoảng thời gian mười lăm năm sau ngày Công ước có hiệu lực. Trong thời gian này, thủy ngân khai thác thô chỉ được sử dụng để sản xuất các sản phẩm chứa thủy ngân theo quy định tại Điều 4, trong các quá trình sản xuất quy định tại Điều 5, hoặc được xử lý theo quy định của Điều 11, sử dụng các hành động không dẫn đến việc phục hồi, tái chế, thu hồi, tái sử dụng hoặc sử dụng thay thế thủy ngân.
5. Các Thành viên phải:
  - (a) nỗ lực xác định từng phần riêng lẻ của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân vượt quá 50 tấn, cũng như nguồn cung cấp thủy ngân vượt quá 10 tấn mỗi năm, trong phạm vi lãnh thổ của mình
  - (b) Áp dụng các biện pháp để đảm bảo rằng, khi Thành viên xác định có lượng thủy ngân vượt quá từ việc ngừng hoạt động của các cơ sở Chlor-alkali, lượng thủy ngân này phải được xử lý phù hợp với Hướng dẫn quản lý môi trường quy định tại khoản 3 (a) của Điều 11, sử dụng các hành động không dẫn đến việc phục hồi, tái chế, thu hồi, tái sử dụng hoặc sử dụng thay thế thủy ngân.

6. Các Thành viên không được phép xuất khẩu thủy ngân, ngoại trừ:
- (a) Cho một Thành viên đã cung cấp cho Thành viên xuất khẩu yêu cầu bằng văn bản và chỉ áp dụng cho mục đích sau:
    - (i) Cho phép sử dụng đối với Thành viên nhập khẩu theo quy định của Công ước; hoặc
    - (ii) Lưu trữ tạm thời phù hợp với môi trường được quy định tại Điều 10, hoặc
  - (b) Cho một Quốc gia không phải là thành viên đã cung cấp cho Thành viên xuất khẩu yêu cầu bằng văn bản, bao gồm các chứng chỉ để chứng minh rằng:
    - (i) Các Quốc gia không phải là thành viên có các biện pháp để đảm bảo việc bảo vệ sức khỏe con người và môi trường và đảm bảo tuân thủ các quy định tại Điều 10 và 11, và
    - (ii) Thủy ngân đó sẽ chỉ được sử dụng theo mục đích cho phép đối với một Thành viên theo Công ước hoặc để lưu trữ tạm thời phù hợp với môi trường như quy định tại Điều 10
7. Thành viên xuất khẩu có thể dựa trên một thông báo chung cho Ban thư ký của Thành viên nhập khẩu hoặc Quốc gia không phải là thành viên như là sự đồng ý bằng văn bản theo yêu cầu của Đoạn 6. Thông báo chung như vậy sẽ đưa ra các điều khoản và điều kiện được Thành viên nhập khẩu hoặc Quốc gia không phải là thành viên chấp thuận. Thông báo này có thể bị thu hồi bất cứ lúc nào bởi Thành viên đó hoặc Quốc gia không phải là thành viên. Ban Thư ký công bố công khai tất cả các thông báo này.
8. Các Thành viên không được phép nhập khẩu thủy ngân từ một Quốc gia không phải là thành viên khi có yêu cầu bằng văn bản đối với Quốc gia đó, trừ khi Quốc gia không phải là thành viên cung cấp xác nhận rằng thủy ngân đó không từ các nguồn được xác định là không được phép theo Đoạn 3 hoặc Đoạn 5 (b)
9. Thành viên đã gửi một thông báo chung theo quy định của Đoạn 7 có thể quyết định không áp dụng Đoạn 8, với điều kiện rằng Thành viên đó duy trì được hạn chế toàn diện việc xuất khẩu thủy ngân và có các biện pháp trong nước để đảm bảo rằng thủy ngân nhập khẩu được quản lý phù hợp với môi trường. Thành viên có trách nhiệm cung cấp một thông báo về quyết định như vậy cho Ban Thư ký, trong đó có thông tin mô tả các hạn chế của việc xuất khẩu và các biện pháp quản lý quốc gia, cũng như thông tin về số lượng và nước xuất xứ của thủy ngân được nhập khẩu từ bên ngoài. Ban Thư ký sẽ công bố công khai tất cả các thông báo này. Ủy ban Thực thi và Tuân thủ có trách nhiệm xem xét và đánh giá các thông báo này và hỗ trợ cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 15 và sẽ có khuyến nghị thích hợp đối với Hội nghị Quốc gia thành viên.

10. Các thủ tục quy định tại Đoạn 9 sẽ được áp dụng cho đến khi kết thúc cuộc họp thứ hai của Hội nghị các Quốc gia thành viên. Sau thời hạn đó, thủ tục này sẽ hết hiệu lực, trừ khi Hội nghị các Quốc gia thành viên có quyết định khác theo lựa chọn đa số của các Thành viên có mặt và bỏ phiếu, ngoại trừ đối với Thành viên đã cung cấp một thông báo theo Đoạn 9 trước khi kết thúc cuộc họp thứ hai của Hội nghị các Quốc gia thành viên.
11. Các Thành viên phải bao gồm trong báo cáo của mình đệ trình theo Điều 21 các thông tin về việc tuân thủ các quy định của Điều này.
12. Hội nghị các Quốc gia thành viên tại cuộc họp lần đầu tiên sẽ cung cấp hướng dẫn thêm về các yêu cầu được quy định tại Điều này, đặc biệt liên quan đến các Đoạn 5 (a), 6 và 8, và sẽ phát triển cũng như chấp thuận các nội dung được yêu cầu đối với giấy chứng nhận được quy định tại Đoạn 6 (b) và 8.
13. Hội nghị các Quốc gia thành viên sẽ đánh giá việc buôn bán các hợp chất thủy ngân cụ thể có thể gây tổn hại đến các mục tiêu của Công ước và xem xét việc các hợp chất thủy ngân cụ thể này phải tuân thủ các Đoạn 6 và 8, bằng một danh mục trong phụ lục bổ sung được thông qua theo Điều 27.

#### **Điều 4**

##### **Các sản phẩm chứa thủy ngân**

1. Các Thành viên không được phép, bằng việc áp dụng các biện pháp thích hợp, sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu các sản phẩm chứa thủy ngân được liệt kê trong phần I của Phụ lục A sau thời hạn loại bỏ cụ thể đối với các sản phẩm này, trừ trường hợp loại trừ được quy định tại Phụ lục A hoặc Thành viên có đăng ký miễn trừ theo quy định tại Điều 6.
2. Các Thành viên có thể, như một giải pháp thay thế cho Đoạn 1, cho biết tại thời điểm phê chuẩn hoặc khi việc sửa đổi Phụ lục A có hiệu lực, rằng Thành viên sẽ thực thi các biện pháp hoặc các chiến lược khác nhau nhằm giải quyết các sản phẩm được liệt kê trong phần I của Phụ lục A. Các Thành viên chỉ áp dụng lựa chọn thay thế này nếu có thể chứng minh rằng Thành viên đã hạn chế tối thiểu việc sản xuất, nhập khẩu và xuất khẩu phần lớn các sản phẩm được liệt kê trong phần I của Phụ lục A và đã thực thi các biện pháp hoặc các chiến lược để giảm việc sử dụng thủy ngân trong các sản phẩm bổ sung không được liệt kê trong phần I của Phụ lục A tại thời điểm Thành viên thông báo cho Ban Thư ký quyết định áp dụng lựa chọn thay thế. Ngoài ra, các Thành viên áp dụng lựa chọn thay thế phải:
  - (a) Báo cáo cho Hội nghị các Quốc gia thành viên mô tả các biện pháp hoặc các chiến lược thực thi, bao gồm định lượng việc cắt giảm cần đạt được.
  - (b) Thực thi các biện pháp hoặc các chiến lược để giảm việc sử dụng thủy ngân trong bất kỳ sản phẩm nào được liệt kê trong phần I của Phụ lục A mà



chưa thu được giá trị tối thiểu;

(c) Xem xét các biện pháp bổ sung để đạt được sự cắt giảm trong tương lai; và

(d) Không đủ điều kiện để tuyên bố miễn trừ theo quy định tại Điều 6 với bất kỳ loại sản phẩm nào áp dụng lựa chọn thay thế này.

Không quá 5 năm, kể từ ngày Công ước có hiệu lực, Hội nghị các Quốc gia thành viên sẽ, như một phần của quy trình xem xét theo Đoạn 8, đánh giá tiến độ và hiệu quả của các biện pháp được thực thi trong Đoạn này

3. Các Thành viên phải áp dụng các biện pháp cho các sản phẩm chứa thủy ngân được liệt kê trong Phần II của Phụ lục A tuân thủ với các quy định được nêu rõ trong đó.

4. Ban Thư ký sẽ, trên cơ sở thông tin được cung cấp bởi các Thành viên, thu thập và duy trì thông tin về các sản phẩm chứa thủy ngân và lựa chọn thay thế của các Thành viên, và sẽ công bố công khai các thông tin này. Ban Thư ký cũng sẽ công bố công khai các thông tin khác có liên quan được đệ trình bởi các Thành viên.

5. Các Thành viên phải áp dụng các biện pháp để ngăn chặn việc đưa các sản phẩm chứa thủy ngân vào các sản phẩm tổng hợp mà việc sản xuất, nhập khẩu và xuất khẩu chúng là không được phép theo Điều này.

6. Các Thành viên phải khuyến khích việc sản xuất và phân phối trong quá trình thương mại của các sản phẩm chứa thủy ngân mà không nằm trong bất cứ hoạt động sử dụng nào đã được biết đến của các sản phẩm chứa thủy ngân trước ngày Công ước có hiệu lực, trừ khi có một đánh giá về rủi ro và lợi ích của sản phẩm chỉ ra các lợi ích đối với sức khỏe con người và môi trường. Các Thành viên phải cung cấp cho Ban Thư ký, nếu phù hợp, thông tin về bất kỳ sản phẩm như vậy, bao gồm cả thông tin về những rủi ro đến sức khỏe con người, môi trường và lợi ích của sản phẩm. Ban Thư ký sẽ công bố công khai các thông tin này.

7. Các Thành viên có thể nộp đề xuất cho Ban Thư ký về danh mục các sản phẩm chứa thủy ngân trong Phụ lục C, trong đó bao gồm các thông tin liên quan đến sự sẵn có, tính khả thi về kỹ thuật và kinh tế, môi trường và nguy cơ đến sức khỏe và lợi ích của các lựa chọn thay thế không chứa thủy ngân của sản phẩm này, việc cung cấp thông tin được tuân thủ theo Đoạn 4.

8. Không muộn hơn năm năm kể từ ngày Công ước có hiệu lực, Hội nghị các Quốc gia Thành viên sẽ xem xét lại Phụ lục A và có thể xem xét sửa đổi Phụ lục đó theo Điều 27.

9. Trong khi rà soát Phụ lục A theo Đoạn 8, Hội nghị các Quốc gia Thành viên sẽ đưa ra ít nhất:

(a) Bất kỳ đề nghị nào được đệ trình theo Đoạn 7;

- (b) Những thông tin đã có sẵn theo Đoạn 4; và
- (c) Sự sẵn có để các Thành viên lựa chọn các thay thế không chứa thủy ngân khả thi về mặt kỹ thuật và kinh tế, có tính đến những rủi ro và lợi ích về sức khỏe con người và môi trường.

## Điều 5

### Quy trình sản xuất có sử dụng thủy ngân và các hợp chất của thủy ngân

1. Theo mục đích của Điều này và Phụ lục B, quy trình sản xuất, trong đó có sử dụng thủy ngân và các hợp chất thủy ngân sẽ không bao gồm các quá trình sử dụng sản phẩm có chứa thủy ngân, quy trình sản xuất các sản phẩm có chứa thủy ngân hoặc quy trình làm phát sinh chất thải chứa thủy ngân.
2. Các Thành viên không được phép, bằng cách áp dụng các biện pháp thích hợp, sử dụng thủy ngân hoặc các hợp chất thủy ngân trong quy trình sản xuất được liệt kê trong phần I của Phụ lục B sau thời điểm loại bỏ được cụ thể tại Phụ lục đó cho quy trình riêng rẽ, trừ trường hợp Thành viên có quyền miễn trừ theo quy định tại Điều 6.
3. Các Thành viên phải áp dụng biện pháp để hạn chế việc sử dụng thủy ngân và các hợp chất thủy ngân trong các quy trình được liệt kê tại phần II của Phụ lục B phù hợp với các quy định được nêu rõ trong đó.
4. Ban Thư ký sẽ, trên cơ sở thông tin được cung cấp bởi các Thành viên, thu thập và duy trì thông tin về quy trình sản xuất có sử dụng thủy ngân và các hợp chất thủy ngân và các lựa chọn thay thế của các Thành viên, và sẽ công bố công khai các thông tin này. Ban Thư ký cũng sẽ công bố công khai các thông tin khác có liên quan được đệ trình bởi các Thành viên.
5. Các Thành viên có một hoặc nhiều cơ sở sử dụng thủy ngân hoặc các hợp chất thủy ngân trong các quy trình sản xuất được liệt kê trong Phụ lục B có trách nhiệm:
  - (a) Áp dụng các biện pháp để xác định lượng phát thải thủy ngân và các hợp chất thủy ngân từ các cơ sở này;
  - (b) Bao gồm trong các báo cáo của mình được đệ trình theo Điều 21 thông tin về các biện pháp thực thi theo Đoạn này; và
  - (c) nỗ lực xác định các cơ sở trong phạm vi lãnh thổ của mình có sử dụng thủy ngân hoặc các hợp chất thủy ngân trong các quy trình được liệt kê tại Phụ lục B và nộp cho Ban Thư ký trong thời hạn không quá 3 năm kể từ ngày Công ước có hiệu lực của, thông tin bao gồm: số lượng và loại cơ sở và số lượng ước tính thủy ngân hoặc các hợp chất thủy ngân được sử dụng hàng năm trong các cơ sở đó. Ban Thư ký sẽ công bố công khai các thông tin này.
6. Các Thành viên không cho phép việc sử dụng thủy ngân hoặc các hợp

chất thủy ngân trong cơ sở không tồn tại trước ngày Công ước có hiệu lực mà có sử dụng quy trình sản xuất được liệt kê trong Phụ lục B. Không áp dụng quyền miễn trừ đối với các cơ sở này.

7 Các Thành viên không khuyến khích việc phát triển các cơ sở có sử dụng bất kỳ quá trình sản xuất nào khác, trong đó thủy ngân hoặc các hợp chất thủy ngân được cố ý sử dụng, không tồn tại trước ngày Công ước có hiệu lực, trừ trường hợp các Thành viên có thể chứng minh để Hội nghị các Quốc gia thành viên chấp thuận rằng quá trình sản xuất đó cung cấp các lợi ích đáng kể về môi trường và sức khỏe và không có các biện pháp khả thi về kỹ thuật và kinh tế cho lựa chọn thay thế không thủy ngân có thể cung cấp các lợi ích như vậy.

8. Các Thành viên được khuyến khích trao đổi thông tin liên quan đến phát triển công nghệ mới, các lựa chọn không thủy ngân khả thi về kinh tế và kỹ thuật, và các biện pháp và kỹ thuật để giảm và, nếu có thể, loại bỏ việc sử dụng thủy ngân và các hợp chất thủy ngân trong, và lượng phát thải của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân từ, các quy trình sản xuất được liệt kê trong Phụ lục B.

9. Các Thành viên có thể gửi đề nghị để sửa đổi Phụ lục B về danh sách các quy trình sản xuất có sử dụng thủy ngân và các hợp chất của thủy ngân. Thông tin bao gồm: sự sẵn có, tính khả thi về kỹ thuật và kinh tế và nguy cơ và lợi ích đối với môi trường và sức khỏe của các lựa chọn quy trình thay thế không thủy ngân.

10. Không muộn hơn năm năm kể từ ngày Công ước có hiệu lực, Hội nghị các Quốc gia thành viên sẽ rà soát Phụ lục B và có thể xem xét sửa đổi Phụ lục đó theo Điều 27.

11. Trong khi rà soát Phụ lục B theo Đoạn 10, Hội nghị các Quốc gia Thành viên sẽ đưa ra ít nhất:

- (a) Bất kỳ đề nghị nào được đệ trình theo Đoạn 9;
- (b) Những thông tin đã có sẵn theo Đoạn 4; và
- (c) Sự sẵn có để các Thành viên lựa chọn các thay thế không chứa thủy ngân khả thi về mặt kỹ thuật và kinh tế, có tính đến những rủi ro và lợi ích về sức khỏe con người và môi trường.

## **Điều 6**

### **Khả năng miễn trừ đối với Thành viên theo yêu cầu**

1. Bất kỳ tổ chức Nhà nước hoặc khu vực hội nhập kinh tế có thể đăng ký một hoặc nhiều miễn trừ kể từ ngày loại bỏ được liệt kê trong Phụ lục A và Phụ lục B, sau đây gọi tắt là "miễn trừ", bằng cách thông báo cho Ban Thư ký

bằng văn bản:

- (a) Để trở thành Thành viên của Công ước này; hoặc
- (b) Trong trường hợp bất kỳ sản phẩm chứa thủy ngân nào được thêm vào Phụ lục A sửa đổi hoặc bất kỳ quá trình sản xuất có sử dụng thủy ngân được thêm vào Phụ lục B sửa đổi, chậm nhất vào ngày mà việc sửa đổi có hiệu lực đối với các Thành viên.

Các đăng ký trên được kèm theo một tuyên bố giải thích yêu cầu của Thành viên đối với việc miễn trừ.

2. Quyền miễn trừ có thể được đăng ký cho các loại được liệt kê trong Phụ lục A hoặc B hoặc cho loại phụ được xác định bởi bất kỳ quốc gia hoặc tổ chức liên kết kinh tế khu vực.

3. Các Thành viên có một hoặc nhiều miễn trừ được xác định trong sổ đăng ký. Ban Thư ký sẽ thiết lập và duy trì danh sách đăng ký và công bố công khai sổ này.

4. Sổ đăng ký bao gồm:

- (a) Danh mục các thành viên có một hoặc nhiều miễn trừ;
- (b) Các miễn trừ được đăng ký cho mỗi thành viên; và
- (c) Ngày hết hạn của mỗi miễn trừ.

5. Trừ khi có một khoảng thời gian ngắn hơn được chỉ định trong sổ đăng ký của Thành viên, tất cả miễn trừ theo quy định tại Đoạn 1 sẽ hết hạn sau năm năm kể từ thời điểm loại bỏ được liệt kê trong Phụ lục A hoặc B.

6. Hội nghị các Quốc gia thành viên có thể, theo yêu cầu của một Thành viên, quyết định gia hạn quyền miễn trừ thêm năm năm trừ khi Thành viên yêu cầu một khoảng thời gian ngắn hơn. Để ban hành quyết định này, Hội nghị các Quốc gia thành viên sẽ xem xét:

- (a) Báo cáo của Thành viên chứng minh sự cần thiết phải gia hạn quyền miễn trừ và các hành động thực hiện được phác thảo và lên kế hoạch để loại bỏ sự cần thiết của quyền miễn trừ, ngay sau khi có tính khả thi;
- (b) Thông tin có sẵn, bao gồm cả sự sẵn có của các sản phẩm và quy trình thay thế không thủy ngân hoặc có liên quan đến việc tiêu thụ ít thủy ngân hơn so với việc sử dụng quyền miễn trừ và
- (c) Các hành động được lên kế hoạch hoặc được tiến hành để cung cấp việc lưu trữ an toàn với môi trường của thủy ngân và xử lý chất thải thủy ngân.

Quyền miễn trừ chỉ được gia hạn một lần đối với mỗi sản phẩm trong trong mỗi thời điểm loại bỏ.

7. Một Quốc gia có thể thu hồi quyền miễn trừ bất cứ lúc nào, bằng cách

gửi thông báo bằng văn bản cho Ban Thư ký. Việc thu hồi quyền miễn trừ sẽ có hiệu lực vào ngày nêu trong thông báo.

8. Mặc dù tại Đoạn 1, không Nhà nước hoặc tổ chức liên kết kinh tế khu vực có thể đăng ký miễn trừ sau năm năm kể từ thời điểm loại bỏ đối với các sản phẩm hoặc quy trình có liên quan được liệt kê trong Phụ lục A hoặc B, trừ khi một hoặc nhiều Thành viên vẫn đăng ký miễn trừ cho các sản phẩm hoặc quy trình, sau khi được gia hạn theo quy định tại khoản 6. Trong trường hợp đó, Nhà nước hoặc tổ chức liên kết kinh tế khu vực có thể, vào những thời điểm đã nêu tại Đoạn 1 (a) và (b), đăng ký miễn trừ cho sản phẩm hoặc quá trình, sẽ hết hiệu lực mười năm sau ngày loại bỏ.

9. Không có Thành viên nào có thể có quyền miễn trừ có hiệu lực tại bất kỳ thời điểm nào sau 10 năm kể từ ngày loại bỏ của một sản phẩm hoặc quy trình được liệt kê trong Phụ lục A hoặc B.

## Điều 7

### Khai thác vàng thủ công và quy mô nhỏ

1. Các biện pháp tại Điều này và trong Phụ lục C sẽ được áp dụng đối với khai thác và chế biến vàng thủ công và quy mô nhỏ trong đó hồ thủy ngân được sử dụng để tách vàng từ quặng.

2. Các Thành viên có hoạt động khai thác và chế biến vàng thủ công và quy mô nhỏ trong lãnh thổ của mình theo quy định tại Điều này có trách nhiệm thực hiện các bước để giảm, và nếu có thể loại bỏ việc sử dụng thủy ngân và các hợp chất thủy ngân trong, và lượng phát thải thủy ngân vào môi trường từ, hoạt động khai thác và chế biến nêu trên.

3. Các Thành viên phải thông báo cho Ban Thư ký nếu vào bất kỳ thời gian nào Thành viên đó xác định rằng hoạt động khai thác và chế biến vàng thủ công và quy mô nhỏ trong lãnh thổ của nó là không đáng kể. Để thực hiện điều này, Thành viên có trách nhiệm:

(a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động quốc gia phù hợp với Phụ lục C;

(b) Đề trình kế hoạch hành động quốc gia cho Ban thư ký không muộn hơn ba năm sau khi Công ước có hiệu lực hoặc ba năm sau khi thông báo cho Ban Thư ký, tùy thời hạn nào muộn hơn, và

(c) Sau đó, đệ trình các đánh giá ba năm một lần về các tiến bộ đạt được trong việc đáp ứng các nghĩa vụ theo Điều này, tích hợp đánh giá đó vào báo cáo được đệ trình theo Điều 21.

4. Các Thành viên có thể hợp tác với nhau và với các tổ chức liên chính phủ có liên quan và các tổ chức khác, nếu thích hợp, để đạt được các mục tiêu

của Điều này. Sự hợp tác này có thể bao gồm:

- (a) Phát triển các chiến lược để ngăn chặn sự chuyển hướng của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân sử dụng trong khai thác và chế biến vàng thủ công và quy mô nhỏ;
- (b) Các sáng kiến về giáo dục, tiếp cận cộng đồng và xây dựng năng lực;
- (c) Đẩy mạnh nghiên cứu việc áp dụng thực tiễn các thay thế không thủy ngân bền vững;
- (d) Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và tài chính;
- (e) Quan hệ đối tác để hỗ trợ trong việc thực hiện các cam kết theo Điều này;
- (f) Sử dụng các cơ chế trao đổi thông tin hiện có để thúc đẩy kiến thức, biện pháp môi trường tốt nhất và các công nghệ thay thế khả thi về mặt môi trường, kỹ thuật, xã hội và kinh tế.

## Điều 8

### Phát thải vào không khí

1. Điều này liên quan đến việc kiểm soát và, nếu có thể, giảm phát của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân, thường hiểu là "tổng thủy ngân", vào không khí thông qua các biện pháp để kiểm soát lượng khí thải từ các nguồn điểm được liệt kê trong Phụ lục D

2. Theo mục đích của Điều này:

(a) "Phát thải" có nghĩa là lượng khí thải của thủy ngân hoặc các hợp chất thủy ngân vào không khí;

(b) "Nguồn có liên quan" có nghĩa là một nguồn thuộc một trong các loại nguồn được liệt kê trong Phụ lục D. Các Thành viên có thể, nếu lựa chọn, ban hành các tiêu chuẩn để xác định các nguồn được bao hàm trong các loại nguồn được liệt kê trong Phụ lục D, trong đó tiêu chuẩn cho bất kỳ loại nguồn nào phải chiếm ít nhất 75 phần trăm lượng phát thải từ loại nguồn đó;

(c) "Nguồn mới" có nghĩa là bất cứ nguồn có liên quan nào trong các loại nguồn được liệt kê trong Phụ lục D mà việc xây dựng hoặc sửa đổi đáng kể của nguồn này phải bắt đầu ít nhất một năm, kể từ ngày:

(i) Công ước có hiệu lực đối với Thành viên có liên quan; hoặc

(ii) Việc sửa đổi Phụ lục D có hiệu lực đối với Thành viên có liên quan, trong đó nguồn trở thành đối tượng theo quy định của Công ước do việc sửa đổi đó;

(d) "Thay đổi đáng kể" có nghĩa là sự thay đổi của một nguồn có liên quan mà dẫn đến việc gia tăng đáng kể phát thải, nhưng không bao gồm bất kỳ sự thay đổi lượng phát thải do thu hồi sản phẩm. Các Thành viên sẽ tự quyết định

xem thay đổi là đáng kể hay không.

(e) "Nguồn hiện tại" có nghĩa là bất cứ nguồn có liên quan nào không phải là một nguồn mới;

(f) "Giá trị giới hạn của phát thải" có nghĩa là giới hạn về nồng độ, khối lượng hoặc tỷ lệ phát thải thủy ngân hoặc các hợp chất thủy ngân, thường được diễn tả như "tổng thủy ngân", phát sinh từ một nguồn điểm.

3. Quốc gia Thành viên có các nguồn thải liên quan phải có biện pháp để kiểm soát phát thải và có thể chuẩn bị một kế hoạch quốc gia để đưa ra các biện pháp cần thực hiện để kiểm soát phát thải và dự kiến mục tiêu và kết quả của kế hoạch. Kế hoạch này sẽ được trình lên Hội nghị các Quốc gia thành viên trong vòng 4 năm kể từ ngày Công ước có hiệu lực. Nếu Quốc gia Thành viên xây dựng Kế hoạch thực hiện theo Điều 20 thì có thể bao gồm trong đó kế hoạch được nêu tại Đoạn này

4. Đối với các nguồn mới, Thành viên phải áp dụng các kỹ thuật hiện hành tốt nhất và các biện pháp môi trường tốt nhất để kiểm soát và, nếu có thể, giảm phát thải, càng sớm càng tốt nhưng không muộn hơn năm năm kể từ ngày Công ước có hiệu lực. Thành viên có thể sử dụng các giá trị giới hạn phát thải phù hợp với việc áp dụng các kỹ thuật hiện hành tốt nhất.

5. Đối với các nguồn thải hiện có, Thành viên sẽ phải bao gồm trong bất kỳ kế hoạch quốc gia, và phải thực hiện một hoặc nhiều biện pháp sau đây, có tính đến tình hình đất nước, tính khả thi về kinh tế, kỹ thuật và khả năng tài chính của các biện pháp, trong thời gian càng sớm càng tốt nhưng không muộn hơn mười năm, kể từ ngày Công ước có hiệu lực:

(a) Một mục tiêu có định lượng để kiểm soát và, nếu có thể, giảm lượng phát thải từ các nguồn có liên quan;

(b) Giá trị giới hạn phát thải để kiểm soát và, nếu có thể, giảm lượng phát thải từ các nguồn có liên quan;

(c) Sử dụng các kỹ thuật hiện hành và các biện pháp môi trường tốt nhất để kiểm soát lượng phát thải từ các nguồn có liên quan;

(d) Một chiến lược kiểm soát chất ô nhiễm nhiều bên mà cung cấp lợi ích đồng thời để kiểm soát phát thải thủy ngân;

(e) Các biện pháp thay thế để giảm lượng phát thải từ các nguồn có liên quan.

6. Các Thành viên có thể áp dụng các biện pháp tương tự cho tất cả các nguồn liên quan hiện có hoặc có thể áp dụng các biện pháp khác nhau đối với các loại nguồn khác nhau. Mục tiêu của việc áp dụng này là để đạt được quy trình hợp lý trong việc giảm lượng phát thải theo thời gian.

7. Các Thành viên phải thực hiện, càng sớm càng tốt và không muộn hơn năm năm kể từ ngày Công ước có hiệu lực, và sau đó duy trì, một điều tra về

phát thải từ các nguồn có liên quan

8 Hội nghị các Quốc gia Thành viên, tại cuộc họp đầu tiên, sẽ thông qua các hướng dẫn về:

(a) Kỹ thuật hiện hành tốt nhất và các biện pháp môi trường tốt nhất, có tính đến sự khác biệt giữa các nguồn mới và nguồn hiện có và nhu cầu để giảm thiểu hiệu ứng chéo, và

(b) Hỗ trợ cho các Thành viên trong việc thực hiện các biện pháp quy định tại Đoạn 5, đặc biệt là trong việc xác định mục tiêu và thiết lập giá trị phát thải giới hạn.

9 Hội nghị các Quốc gia Thành viên, càng sớm càng tốt, thông qua hướng dẫn về:

(a) Các tiêu chuẩn mà các Thành viên có thể phát triển theo Đoạn 2 (b);

(b) Các phương pháp chuẩn bị điều tra phát thải.

10. Hội nghị các Quốc gia Thành viên sẽ thường xuyên đánh giá và cập nhật các hướng dẫn theo Đoạn 8 và 9. Các Thành viên phải áp dụng các hướng dẫn này trong việc thực hiện các quy định của Điều này.

11. Các Thành viên phải bao gồm thông tin về việc thực hiện Điều này trong các báo cáo được đệ trình theo Điều 21, trong đó có thông tin cụ thể liên quan đến các biện pháp thực hiện theo Đoạn 4-7 và hiệu quả của các biện pháp này.

## Điều 9

### Phát thải vào đất và nước

1. Điều này liên quan đến việc kiểm soát và, nếu có thể, giảm phát thải của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân, thường được diễn tả như "tổng thủy ngân", vào đất và nước từ các điểm nguồn liên quan mà không được đề cập trong các quy định khác của Công ước.

2. Theo mục đích của Điều này:

(a) "Phát thải" có nghĩa là phát thải của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân vào đất hoặc nước;

(b) "Nguồn liên quan" là có nghĩa là bất kỳ điểm nguồn nhân sinh quan trọng có phát thải được xác định bởi các Thành viên mà không được xác định tại các quy định khác của Công ước.

(c) "Nguồn mới" có nghĩa là bất cứ nguồn liên quan nào được xây dựng hoặc thay đổi đáng kể sau ít nhất một năm, kể từ ngày Công ước có hiệu lực;

(d) "Thay đổi đáng kể" có nghĩa là sự thay đổi của một nguồn có liên quan mà dẫn đến việc gia tăng đáng kể phát thải, nhưng không bao gồm bất kỳ sự



thay đổi lượng phát thải do thu hồi sản phẩm. Các Thành viên sẽ tự quyết định xem thay đổi là đáng kể hay không.

(e) "Nguồn hiện tại" có nghĩa là bất cứ nguồn có liên quan nào không phải là một nguồn mới;

(f) "Giá trị giới hạn của phát thải" có nghĩa là giới hạn về nồng độ, khối lượng hoặc tỷ lệ phát thải thủy ngân hoặc các hợp chất thủy ngân, thường được diễn tả như "tổng thủy ngân", phát sinh từ một nguồn điểm

3. Các Thành viên, chậm nhất là ba năm, kể từ ngày Công ước có hiệu lực và thường xuyên sau đó, phải xác định các loại điểm nguồn liên quan.

4. Quốc gia Thành viên có các nguồn thải liên quan phải có biện pháp để kiểm soát phát thải và có thể chuẩn bị một kế hoạch quốc gia để đưa ra các biện pháp cần thực hiện để kiểm soát phát thải và dự kiến mục tiêu và kết quả của kế hoạch. Kế hoạch này sẽ được trình lên Hội nghị các Quốc gia thành viên trong vòng 4 năm kể từ ngày Công ước có hiệu lực. Nếu Quốc gia Thành viên xây dựng Kế hoạch thực hiện theo Điều 20 thì có thể bao gồm trong đó kế hoạch được nêu tại Đoạn này

5. Thành viên có thể áp dụng một hoặc nhiều biện pháp sau đây cho phù hợp:

(a) Giá trị giới hạn phát thải để kiểm soát và, nếu có thể, giảm lượng phát thải từ các nguồn có liên quan;

(b) Sử dụng các kỹ thuật hiện hành và các biện pháp môi trường tốt nhất để kiểm soát lượng phát thải từ các nguồn có liên quan;

(d) Một chiến lược kiểm soát chất ô nhiễm nhiều bên mà cung cấp lợi ích đồng thời để kiểm soát phát thải thủy ngân;

(e) Các biện pháp thay thế để giảm lượng phát thải từ các nguồn có liên quan

6. Các Thành viên phải thực hiện, càng sớm càng tốt và không muộn hơn năm năm kể từ ngày Công ước có hiệu lực của, và sau đó duy trì, một điều tra về phát thải từ các nguồn có liên quan.

7. Hội nghị các Quốc gia Thành viên, sớm nhất có thể, sẽ thông qua các hướng dẫn về:

(a) Kỹ thuật hiện hành tốt nhất và các biện pháp môi trường tốt nhất, có tính đến sự khác biệt giữa các nguồn mới và nguồn hiện có và nhu cầu để giảm thiểu hiệu ứng chéo, và

(b) Các phương pháp chuẩn bị điều tra phát thải.

8. Các Thành viên phải bao gồm thông tin về việc thực hiện Điều này trong các báo cáo được đệ trình theo Điều 21, trong đó có thông tin cụ thể liên quan đến các biện pháp thực hiện theo Đoạn 3 - 6 và hiệu quả của các biện pháp này.

## Điều 10

### **Lưu trữ tạm thời phù hợp với môi trường của thủy ngân, không phải là chất thải thủy ngân**

1. Điều này áp dụng cho việc lưu trữ tạm thời của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân như quy định tại Điều 3 và không phải là chất thải thủy ngân như được quy định tại Điều 11.
2. Các Thành viên phải có biện pháp để đảm bảo việc lưu trữ tạm thời của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân được phép sử dụng của Thành viên theo Công ước được thực hiện theo cách bền vững với môi trường, có tính đến các hướng dẫn, và phù hợp với các yêu cầu, theo Đoạn 3.
3. Hội nghị các Quốc gia thành viên sẽ phê chuẩn các hướng dẫn về việc lưu trữ tạm thời phù hợp với môi trường của thủy ngân và các hợp chất của thủy ngân, có tính đến các hướng dẫn có liên quan được phát triển theo Công ước Basel về kiểm soát vận chuyển xuyên biên giới của các chất thải nguy hại và việc tiêu hủy chúng; và hướng dẫn liên quan khác. Hội nghị các Quốc gia thành viên có thể phê chuẩn các yêu cầu về lưu trữ tạm thời trong một phụ lục bổ sung cho Công ước này theo Điều 27.
4. Các Thành viên có thể hợp tác với nhau, với các tổ chức liên chính phủ có liên quan và các tổ chức khác, để tăng cường xây dựng năng lực cho việc lưu trữ tạm thời phù hợp với môi trường của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân.

## Điều 11

### **Chất thải thủy ngân**

1. Các định nghĩa liên quan của Công ước Basel về kiểm soát vận chuyển xuyên biên giới các chất thải nguy hại và việc tiêu hủy chúng được áp dụng đối với chất thải theo Công ước này cho các Quốc gia Thành viên tham gia Công ước Basel. Các Thành viên của Công ước này mà không phải là Thành viên của Công ước Basel sẽ sử dụng những định nghĩa đó như hướng dẫn để áp dụng đối với chất thải theo Công ước này.
2. Theo mục đích của Công ước này, chất thải thủy ngân có nghĩa là các chất hoặc các đối tượng:
  - (a) Bao gồm thủy ngân hoặc các hợp chất thủy ngân;
  - (b) Có chứa thủy ngân hoặc các hợp chất thủy ngân, hoặc
  - (c) Bị ô nhiễm bởi thủy ngân hoặc các hợp chất thủy ngân, bởi một lượng vượt ngưỡng được xác định bởi Hội nghị các Quốc gia Thành viên, trong việc phối hợp với các cơ quan có liên quan của Công ước Basel theo một cách thức hài hòa, được xử lý hoặc được xác định xử lý hoặc được yêu cầu phải xử

lý theo các quy định của pháp luật quốc gia hoặc của Công ước. Định nghĩa này không bao gồm các chất thải từ khai thác khoáng sản, ngoại trừ từ khai thác thủy ngân thô, trừ khi chúng có chứa thủy ngân hoặc các hợp chất thủy ngân vượt trên ngưỡng xác định bởi Hội nghị các Quốc gia thành viên.

3. Thành viên phải có biện pháp thích hợp đối với chất thải thủy ngân bao gồm:

(a) Quản lý một cách bền vững với môi trường, có xem xét đến các hướng dẫn của Công ước Basel và phù hợp với các yêu cầu mà Hội nghị các Quốc gia Thành viên sẽ phê chuẩn trong một phụ lục bổ sung phù hợp với Điều 27. Để xác định các yêu cầu này, Hội nghị các Quốc gia Thành viên sẽ xem xét các quy định và các chương trình quản lý chất thải của các Thành viên;

(b) Chỉ thu hồi, tái chế, tái sinh hoặc trực tiếp tái sử dụng đối với việc sử dụng được cho phép của Thành viên theo Công ước này hoặc để xử lý về mặt môi trường theo quy định tại Đoạn 3 (a);

(c) Đối với các Thành viên của Công ước Basel, không được vận chuyển xuyên biên giới quốc tế ngoại trừ cho mục đích xử lý thân thiện môi trường phù hợp với Điều này và Công ước Basel. Trong trường hợp Công ước Basel không áp dụng cho vận chuyển xuyên biên giới quốc tế, Thành viên có thể cho phép vận chuyển như vậy chỉ sau khi có tính đến các quy định, tiêu chuẩn, hướng dẫn quốc tế có liên quan.

4. Hội nghị các Quốc gia thành viên sẽ tìm cách hợp tác chặt chẽ với các cơ quan có liên quan thuộc Công ước Basel trong việc xem xét và cập nhật một cách thích hợp các hướng dẫn nêu tại Đoạn 3 (a).

5. Các Thành viên được khuyến khích hợp tác với nhau và với các tổ chức liên chính phủ có liên quan và các tổ chức khác, nếu phù hợp, để phát triển và duy trì năng lực quốc gia, khu vực và toàn cầu về quản lý chất thải thủy ngân một cách thân thiện với môi trường.

## Điều 12

### Các điểm bị ô nhiễm

1. Các Thành viên phải nỗ lực để phát triển các chiến lược thích hợp nhằm xác định và đánh giá các điểm bị ô nhiễm bởi thủy ngân và các hợp chất thủy ngân.

2. Các hành động để giảm thiểu những rủi ro do các điểm bị ô nhiễm phải được thực hiện một cách thân thiện với môi trường và được kết hợp với, nếu có thể, một đánh giá các rủi ro đối với sức khỏe con người và môi trường bởi thủy ngân và các hợp chất thủy ngân.

3. Hội nghị các Quốc gia thành viên phê chuẩn hướng dẫn về việc quản lý

các các điểm bị ô nhiễm, có thể bao gồm các phương pháp và cách tiếp cận sau:

- (a) Định dạng và đặc tính của các điểm bị ô nhiễm;
- (b) Sự tham gia của cộng đồng;
- (c) Đánh giá rủi ro về sức khỏe con người và môi trường;
- (d) Các tùy chọn để quản lý các rủi ro gây ra bởi các điểm bị ô nhiễm;
- (e) Đánh giá lợi ích và chi phí, và
- (f) Đánh giá các kết quả.

4. Các Thành viên được khuyến khích hợp tác trong việc phát triển các chiến lược và thực hiện các hành động để định dạng, đánh giá, xác định ưu tiên, quản lý và, nếu có thể, khắc phục các các điểm bị ô nhiễm.

### **Điều 13**

#### **Nguồn và Cơ chế tài chính**

1. Các Thành viên cam kết cung cấp, trong phạm vi khả năng của mình, nguồn lực tài chính với các hoạt động quốc gia nhằm thực hiện Công ước, phù hợp với các chính sách, ưu tiên, kế hoạch và chương trình của quốc gia. Những nguồn lực này có thể bao gồm vốn trong nước thông qua các chính sách có liên quan, phát triển các chiến lược và ngân sách quốc gia, và các tài trợ song phương và đa phương, cũng như sự tham gia của khu vực tư nhân

2. Hiệu quả tổng thể của việc thực hiện Công ước đối với Thành viên là các nước đang phát triển sẽ liên quan đến việc thực hiện hiệu quả Điều này.

3. Các nguồn song phương, đa phương và khu vực để hỗ trợ tài chính và kỹ thuật, cũng như xây dựng năng lực và chuyển giao công nghệ, được khuyến khích, trong trường hợp khẩn cấp, để tăng cường các hoạt động về thủy ngân để hỗ trợ các Thành viên là nước đang phát triển trong việc thực hiện Công ước, liên quan đến nguồn lực tài chính, hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ.

4. Các Thành viên, cùng các hoạt động tài trợ của mình, sẽ xem xét đầy đủ các nhu cầu cụ thể và hoàn cảnh đặc biệt của các Thành viên đang phát triển hoặc kém phát triển nhất.

5. Một cơ chế để cung cấp đầy đủ, có dự đoán, và kịp thời các nguồn lực tài chính đã được xác định. Cơ chế này để hỗ trợ các Quốc gia thành viên đang phát triển và có nền kinh tế trong quá trình chuyển đổi trong việc thực hiện nghĩa vụ theo Công ước.

6. Cơ chế bao gồm:

- (a) Quỹ tín dụng môi trường toàn cầu, và
- (b) Chương trình quốc tế cụ thể để hỗ trợ xây dựng năng lực và hỗ trợ kỹ thuật.

7. Quỹ tín dụng môi trường toàn cầu cung cấp các nguồn lực tài chính mới, có dự đoán, đầy đủ và kịp thời để đáp ứng chi phí hỗ trợ cho việc thực hiện Công ước theo thỏa thuận của Hội nghị các Quốc gia thành viên. Đối với mục đích của Công ước, Quỹ tín dụng môi trường toàn cầu phải được vận hành theo hướng dẫn và chịu trách nhiệm trước Hội nghị các Quốc gia thành viên. Hội nghị các Quốc gia thành viên sẽ cung cấp hướng dẫn về chiến lược tổng thể, chính sách, chương trình ưu tiên và điều kiện cần và đủ để tiếp cận và sử dụng các nguồn lực tài chính. Ngoài ra, Hội nghị các Quốc gia thành viên sẽ cung cấp hướng dẫn về một danh mục chỉ dẫn của các hoạt động có thể nhận hỗ trợ từ Quỹ tín dụng môi trường toàn cầu. Quỹ tín dụng môi trường toàn cầu sẽ cung cấp nguồn lực để đáp ứng các chi phí gia tăng đã được thỏa thuận về lợi ích môi trường toàn cầu và tổng chi phí đã được thỏa thuận của một số hoạt động hỗ trợ.

8. Để cung cấp tài chính cho một hoạt động, Quỹ tín dụng môi trường toàn cầu sẽ cân nhắc khả năng giảm thủy ngân và chi phí của hoạt động đó.

9. Đối với mục đích của Công ước, Chương trình quy định tại Đoạn 6 (b) sẽ được điều hành theo hướng dẫn và chịu trách nhiệm trước Hội nghị các quốc gia thành viên. Hội nghị các quốc gia thành viên, tại cuộc họp đầu tiên, sẽ quyết định thể chế của Chương trình, bao gồm tổ chức, ung cấp hướng dẫn và thời hạn. Tất cả các Thành viên và các bên liên quan khác sẽ được mời để cung cấp các nguồn lực tài chính cho Chương trình, trên cơ sở tự nguyện.

10. Hội nghị các quốc gia thành viên và các thực thể trong Cơ chế sẽ thỏa thuận, tại cuộc họp đầu tiên của Hội nghị các quốc gia thành viên, các sắp xếp để các Đoạn nêu trên có hiệu lực.

11. Hội nghị các quốc gia thành viên sẽ rà soát, chậm nhất là tại phiên họp thứ ba, và sau đó một cách thường xuyên, mức độ tài trợ, hướng dẫn được cung cấp bởi Hội nghị các quốc gia thành viên đối với các tổ chức được ủy thác để thực thi các cơ chế theo Điều này và hiệu quả của chúng, cũng như khả năng tiếp cận các nhu cầu thay đổi của các Thành viên đang phát triển và các nền kinh tế trong quá trình chuyển đổi. Hội nghị sẽ căn cứ trên các đánh giá như vậy và có hành động thích hợp để nâng cao hiệu quả của Cơ chế.

12. Tất cả các Thành viên, trong phạm vi khả năng của mình, được mời xây dựng Cơ chế. Cơ chế sẽ khuyến khích việc cung cấp các nguồn lực từ các nguồn khác, bao gồm cả khu vực tư nhân, và sẽ tìm cách để tận dụng các nguồn lực này cho các hoạt động được hỗ trợ.

## Điều 14

### **Xây dựng năng lực, hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ**

1. Các Thành viên có thể hợp tác để cung cấp, trong phạm vi khả năng của mình, việc xây dựng năng lực và hỗ trợ kỹ thuật kịp thời và phù hợp cho các Thành viên đang phát triển, cụ thể là các Thành viên kém phát triển nhất, các Thành viên là các quốc đảo nhỏ đang phát triển, và các Thành viên có nền kinh tế trong quá trình chuyển đổi, để hỗ trợ họ trong việc thực hiện các nghĩa vụ theo Công ước.
2. Xây dựng năng lực và hỗ trợ kỹ thuật theo quy định tại Đoạn 1 và Điều 13 có thể được thực hiện thông qua các thoả thuận khu vực, tiểu khu vực và quốc gia, bao gồm hình thành các trung tâm cấp khu vực và tiểu khu vực, thông qua các phương tiện đa phương và song phương khác, và thông qua quan hệ đối tác, bao gồm cả các đối tác liên quan đến khu vực tư nhân. Hợp tác và phối hợp với các thoả thuận môi trường đa phương khác trong lĩnh vực hóa chất và chất thải phải được thực hiện để tăng hiệu quả của hỗ trợ và chuyển giao kỹ thuật.
3. Các Thành viên phát triển và các Thành viên khác trong khả năng của mình phải thúc đẩy và tạo điều kiện, được hỗ trợ từ khu vực tư nhân và các bên liên quan khác, nếu phù hợp, để phát triển, chuyển giao và phổ biến, và tiếp cận, cập nhật các công nghệ thay thế thân thiện với môi trường cho các Thành viên đang phát triển, đặc biệt là các Thành viên kém phát triển nhất và các Thành viên là các quốc đảo đang phát triển, và các Thành viên có nền kinh tế trong quá trình chuyển đổi, để tăng cường năng lực để thực hiện có hiệu quả Công ước.
4. Hội nghị các Quốc gia thành viên sẽ, tại phiên họp lần thứ hai và thường xuyên sau đó, sẽ xem xét các đệ trình và báo cáo của các Thành viên được quy định tại Điều 21 và các thông tin được cung cấp bởi các bên liên quan khác để:
  - (a) Cân nhắc các thông tin về các quy trình và sáng kiến hiện có trong mối quan hệ với các công nghệ khác;
  - (b) Cân nhắc nhu cầu của các Thành viên, đặc biệt là các Thành viên đang phát triển về các công nghệ thay thế, và
  - (c) Xác định các thách thức dựa trên kinh nghiệm của các Thành viên, đặc biệt là các Thành viên đang phát triển về chuyển giao công nghệ.
5. Hội nghị các Quốc gia thành viên sẽ khuyến nghị về các phương pháp tăng cường xây dựng năng lực, hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ theo Điều này.

## Điều 15

### Ủy ban thực thi và tuân thủ

1. Một cơ chế, bao gồm một Ủy ban là cơ quan trực thuộc Hội nghị các Quốc gia thành viên được thành lập để thúc đẩy việc thực hiện và xem xét việc tuân thủ tất cả các quy định của Công ước. Cơ chế, trong đó có Ủy ban, phải được tạo điều kiện thuận lợi và phải đặc biệt chú ý đến năng lực và hoàn cảnh tương ứng của các Thành viên.
2. Ủy ban phải thúc đẩy việc thực hiện và xem xét việc tuân thủ tất cả các quy định của Công ước. Ủy ban sẽ xem xét cả các vấn đề riêng lẻ và hệ thống của việc thực hiện và tuân thủ và đưa ra khuyến nghị, nếu thích hợp, đến Hội nghị các Quốc gia thành viên.
3. Ủy ban bao gồm 15 thành viên, được đề cử bởi các Thành viên và được Hội nghị các Quốc gia thành viên bỏ phiếu lựa chọn, có tính đến việc cân bằng vị trí địa lý dựa trên năm châu lục của Liên Hiệp Quốc; các thành viên đầu tiên sẽ được bầu tại cuộc họp đầu tiên của Hội nghị các Quốc gia thành viên và sau đó phù hợp với các quy tắc về thủ tục chấp thuận của Hội nghị các quốc gia thành viên theo quy định tại Đoạn 5; các thành viên của Ủy ban sẽ có thẩm quyền trong một lĩnh vực có liên quan đến Công ước và phản ánh sự cân bằng về chuyên môn.
4. Ủy ban sẽ xem xét các vấn đề dựa trên cơ sở:
  - (a) Các văn bản đệ trình từ các Thành viên về việc tuân thủ của mình;
  - (b) Báo cáo quốc gia theo quy định của Điều 21 và
  - (c) Yêu cầu từ Hội nghị các Quốc gia thành viên.
5. Ủy ban xây dựng các quy định về thủ tục, sẽ được phê chuẩn tại cuộc họp thứ hai của Hội nghị các Quốc gia thành viên; Hội nghị các Quốc gia thành viên có thể chấp thuận các điều khoản tham chiếu bổ sung cho Ủy ban.
6. Ủy ban sẽ thực hiện mọi nỗ lực để áp dụng các khuyến nghị của mình trên cơ sở đồng thuận. Trong trường hợp đã thực hiện các nỗ lực mà không đạt được sự đồng thuận, các khuyến nghị sẽ được thông qua bằng ba phần tư số thành viên hiện có và bỏ phiếu, trên cơ sở số lượng đại biểu đạt hai phần ba tổng số Quốc gia thành viên.

## Điều 16

### Lĩnh vực y tế

1. Các Thành viên được khuyến khích:
  - (a) Thúc đẩy sự phát triển và thực hiện các chiến lược và chương trình để xác định và bảo vệ cộng đồng dân cư trước các nguy cơ, đặc biệt là nhóm dân cư

dễ bị tổn thương, và có thể bao gồm việc áp dụng các hướng dẫn y tế dựa trên cơ sở khoa học liên quan đến việc tiếp xúc với thủy ngân và hợp chất thủy ngân, thiết lập mục tiêu để giảm tiếp xúc với thủy ngân, và nếu có thể, và giáo dục cộng đồng với sự tham gia của y tế công cộng và các lĩnh vực khác có liên quan khác;

(b) Thúc đẩy việc phát triển và thực hiện các chương trình giáo dục và phòng ngừa dựa trên cơ sở khoa học việc tiếp xúc với thủy ngân và các hợp chất thủy ngân;

(c) Thúc đẩy các dịch vụ chăm sóc sức khỏe để phòng chống, điều trị và chăm sóc cho những người bị ảnh hưởng bởi sự tiếp xúc với thủy ngân và hợp chất thủy ngân hoặc

(d) Ban hành và tăng cường, nếu có thể, năng lực về chuyên môn y tế về thể chế để phòng ngừa, chẩn đoán, điều trị và giám sát các nguy cơ sức khỏe liên quan đến việc tiếp xúc với thủy ngân hợp và chất thủy ngân.

2. Hội nghị các Quốc gia thành viên, trong việc xem xét các vấn đề hoặc hoạt động liên quan đến y tế, sẽ:

(a) Tham vấn và phối hợp với Tổ chức Y tế Thế giới, Tổ chức Lao động Quốc tế và các tổ chức liên chính phủ khác có liên quan, nếu phù hợp, và

(b) Thúc đẩy hợp tác và trao đổi thông tin với Tổ chức Y tế Thế giới, Tổ chức Lao động Quốc tế và các tổ chức liên chính phủ khác có liên quan, nếu phù hợp.

## Điều 17

### Trao đổi thông tin

1. Các Thành viên sẽ tạo thuận lợi cho việc trao đổi:

(a) Thông tin khoa học, kỹ thuật, kinh tế và pháp lý liên quan đến thủy ngân và các hợp chất thủy ngân, bao gồm thông tin về độc tính, độc tính sinh thái và an toàn;

(b) Thông tin về việc giảm hoặc loại bỏ việc sản xuất, sử dụng, buôn bán và phát thải của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân;

(c) Thông tin về các phương án thay thế khả thi về kỹ thuật và kinh tế đối với:

(i) Các sản phẩm chứa thủy ngân;

(ii) Các quy trình sản xuất, có sử dụng thủy ngân và các hợp chất của thủy ngân, và

(iii) Các hoạt động và quy trình làm phát sinh hoặc phát thải thủy ngân và các hợp chất của thủy ngân;



bao gồm cả thông tin về rủi ro sức khỏe, môi trường và chi phí và lợi ích về kinh tế và xã hội của các phương án đó; và

(d) Thông tin dịch tễ học về tác động sức khỏe liên quan đến tiếp xúc với thủy ngân và các hợp chất thủy ngân, trên cơ sở hợp tác chặt chẽ với Tổ chức Y tế Thế giới và các tổ chức liên quan khác, nếu phù hợp.

2. Các Thành viên có thể trao đổi các thông tin quy định tại Đoạn 1 trực tiếp, thông qua Ban Thư ký, hoặc trong hợp tác với các tổ chức khác có liên quan, bao gồm cả Ban thư ký của các công ước khác về hóa chất và chất thải, nếu phù hợp.

3. Ban Thư ký sẽ tạo điều kiện hợp tác trong việc trao đổi thông tin quy định tại Điều này, cũng như với các tổ chức có liên quan, bao gồm cả Ban thư ký của các hiệp định môi trường đa phương và các sáng kiến quốc tế khác. Bên cạnh thông tin từ các Thành viên, thông tin này bao gồm thông tin từ các tổ chức liên chính phủ và phi chính phủ có chuyên môn trong lĩnh vực thủy ngân, và từ các thể chế quốc gia và quốc tế cùng chuyên môn.

4. Các Thành viên sẽ chỉ định Đầu mỗi quốc gia để trao đổi thông tin theo Công ước, bao gồm sự đồng thuận của Thành viên nhập khẩu theo quy định tại Điều 3.

5. Theo mục đích của Công ước, thông tin về sức khỏe và an toàn của con người và môi trường không được coi là bí mật. Thành viên trao đổi các thông tin khác theo quy định của Công ước sẽ bảo vệ bí mật của thông tin theo thỏa thuận chung.

## **Điều 18**

### **Thông tin cộng đồng, nhận thức và giáo dục**

1. Các Thành viên trong phạm vi khả năng của mình, sẽ thúc đẩy và tạo điều kiện cho việc:

(a) Cung cấp thông tin sẵn có tới công chúng về:

(i) Các tác động về sức khỏe và môi trường của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân;

(ii) Các phương án thay thế cho các hợp chất thủy ngân và thủy ngân;

(iii) Các chủ đề được quy định tại Đoạn 1 của Điều 17;

(iv) Các kết quả của hoạt động nghiên cứu, phát triển và giám sát theo Điều 19 và

(v) Các hoạt động để đáp ứng nghĩa vụ của mình theo Công ước này;

(b) Giáo dục, đào tạo và nâng cao nhận thức của công chúng liên quan đến những ảnh hưởng của việc tiếp xúc với thủy ngân và các hợp chất thủy ngân

đôi với sức khỏe con người và môi trường trong sự phối hợp với các tổ chức liên chính phủ và phi chính phủ có liên quan và các nhóm dễ bị tổn thương, nếu phù hợp.

2. Các Thành viên phải sử dụng cơ chế hiện hành hoặc cho xem xét để xây dựng cơ chế, chẳng hạn như việc đăng ký phát thải và vận chuyển chất ô nhiễm, nếu có thể, để thu thập và phổ biến thông tin về ước tính về số lượng phát thải hàng năm của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân thông qua các hoạt động của con người.

## Điều 19

### Nghiên cứu, phát triển và giám sát

1. Các Thành viên sẽ nỗ lực hợp tác để phát triển và cải thiện, có tính đến hoàn cảnh và khả năng của mình:

(a) Các điều tra về sử dụng, tiêu thụ và phát thải nhân sinh vào không khí và nước, đất của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân;

(b) Mô hình hoá và giám sát theo các vùng địa lý lượng thủy ngân và các hợp chất thủy ngân có trong các cộng đồng dễ bị tổn thương và lan truyền trong môi trường, bao gồm cả lan truyền sinh học như qua cá, động vật biển, rùa biển và chim, cũng như hợp tác trong việc thu thập và trao đổi các mẫu vật phù hợp;

(c) Đánh giá về tác động của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân và thủy ngân đối với sức khỏe con người và môi trường và tác động đến xã hội, kinh tế và văn hóa, đặc biệt là đối với các cộng đồng dễ bị tổn thương

(d) Các phương pháp hài hoà để thực hiện các hoạt động nêu tại tiêu đoạn (a), (b) và (c);

(e) Thông tin về vận chuyển và chu trình môi trường (bao gồm cả vận chuyển tầm xa và lắng đọng), chuyển đổi và kết cục của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân trong các hệ sinh thái, có tính đến sự khác biệt giữa phát thải thủy ngân do con người và tự nhiên và sự tái hoạt động của thủy ngân từ các lắng đọng lịch sử.

(f) Các thông tin về tiêu thụ và buôn bán của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân và các sản phẩm chứa thủy ngân; và

(g) Thông tin và nghiên cứu về sự khả thi về kỹ thuật và kinh tế của các sản phẩm và quy trình không có thủy ngân và về những kỹ thuật hiện hành tốt nhất và những biện pháp môi trường tốt nhất để giảm và giám sát lượng phát thải của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân.

2. Các Thành viên phải, nếu có thể, xây dựng một mạng lưới quan trắc và các chương trình nghiên cứu để thực hiện các hoạt động được xác định tại

Đoạn 1.

## **Điều 20**

### **Kế hoạch thực hiện**

1. Các Thành viên có thể, tiếp theo các đánh giá ban đầu, phát triển và thi hành một kế hoạch thực hiện, có tính đến hoàn cảnh trong nước, để đáp ứng các nghĩa vụ theo Công ước. Kế hoạch này được khuyến nghị đệ trình lên Ban Thư ký ngay khi được phát triển.
2. Các Thành viên có thể rà soát và cập nhật kế hoạch thực hiện, có tính đến hoàn cảnh trong nước và tham khảo hướng dẫn của Hội nghị các Quốc gia thành viên và các hướng dẫn khác có liên quan.
3. Các Thành viên phải, để thực hiện các công việc tại Đoạn 1 và 2, tham vấn ý kiến của các bên liên quan để tạo điều kiện cho sự phát triển, thực hiện, đánh giá và cập nhật các kế hoạch thực hiện.
4. Các Thành viên cũng có thể phối hợp trong một kế hoạch khu vực để tạo điều kiện cho việc thực hiện Công ước.

## **Điều 21**

### **Báo cáo**

1. Mỗi Quốc gia thành viên phải báo cáo cho Hội nghị các Quốc gia thành viên, thông qua Ban Thư ký, về các biện pháp thực hiện các quy định của Công ước và về hiệu quả của các biện pháp này và những thách thức gặp phải trong việc tiếp cận các mục tiêu của Công ước.
2. Mỗi Quốc gia thành viên sẽ bao gồm trong báo cáo của mình những thông tin được nêu ra tại các Điều 3, 5, 7, 8 và 9 của Công ước này.
3. Tại cuộc họp đầu tiên, Hội nghị các Quốc gia thành viên phải đưa ra quyết định về thời hạn và định dạng văn bản của báo cáo để các Thành viên cùng tuân theo, và phải tính đến việc phối hợp với báo cáo của các công ước khác về hóa chất và chất thải có liên quan.

## **Điều 22**

### **Đánh giá hiệu quả**

1. Hội nghị các Quốc gia thành viên sẽ đánh giá hiệu quả của Công ước này, bắt đầu không muộn hơn sáu năm kể từ ngày Công ước có hiệu lực và định kỳ sau đó ở các khoảng thời gian mà nó quyết định.
2. Để thuận lợi cho việc đánh giá, tại cuộc họp đầu tiên, Hội nghị các Quốc

gia thành viên phải bắt đầu sự chuẩn bị trong việc thu nhận các tài liệu giám sát, có thể mang ra so sánh, về sự tồn tại và luân chuyển của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân trong môi trường, cũng như xu hướng của mức độ thủy ngân và các hợp chất thủy ngân trong môi trường sinh học và dân cư.

3. Việc đánh giá phải được thực hiện trên các cơ sở thông tin khoa học, kỹ thuật, môi trường, tài chính và kinh tế, bao gồm:

(a) Các báo cáo và các thông tin khác được cung cấp cho Hội nghị các Quốc gia thành viên theo quy định tại khoản 2;

(b) Báo cáo được đệ trình theo Điều 21;

(c) Thông tin và khuyến nghị được cung cấp theo Điều 15 và

(d) Báo cáo và các thông tin khác có liên quan về hoạt động của các hỗ trợ tài chính, chuyển giao công nghệ và tổ chức xây dựng năng lực được sắp xếp theo Công ước này.

## **Điều 23**

### **Hội nghị các Quốc gia thành viên**

1. Một Hội nghị các Quốc gia thành viên được thiết lập .

2. Cuộc họp đầu tiên của Hội nghị các Quốc gia thành viên sẽ được triệu tập bởi Giám đốc điều hành của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc, sau không hơn một năm kể từ ngày Công ước này có hiệu lực. Sau đó, các cuộc họp thường kỳ của Hội nghị các Quốc gia thành viên sẽ được tổ chức định kỳ theo quyết định của Hội nghị.

3. Những cuộc họp bất thường của Hội nghị các Quốc gia thành viên sẽ được tổ chức tại các thời điểm khác nếu như được Hội nghị cho là cần thiết, hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của một Quốc gia thành viên, miễn là trong vòng sáu tháng kể từ khi yêu cầu được Ban thư ký thông báo cho các Quốc gia thành viên, nó được sự ủng hộ của ít nhất 1/3 số Quốc gia thành viên.

4. Hội nghị các Quốc gia thành viên sẽ nhất trí tán thành và chấp thuận các quy tắc thủ tục và các quy tắc tài chính cho các Quốc gia và cả các cơ quan trực thuộc tại cuộc họp đầu tiên, cũng như các quy định tài chính chi phối hoạt động của Ban Thư ký.

5. Hội nghị các Quốc gia thành viên sẽ thường xuyên xem xét và đánh giá việc thực hiện Công ước. Nó phải thực hiện các chức năng được Công ước giao phó và, cho đến cuối, có trách nhiệm:

(a) Thành lập cơ quan trực thuộc được cho là cần thiết cho việc thực hiện Công ước;

(b) Hợp tác , khi thích hợp, với các tổ chức quốc tế có thẩm quyền và các cơ

quan liên chính phủ và phi chính phủ ;

(c) Thường xuyên xem xét lại tất cả các thông tin được cung cấp cho nó và cho Ban Thư ký theo Điều 21 ;

(d) Xem xét các đề nghị được đệ trình bởi Ủy ban thực thi và tuân thủ ;

(e) Xem xét và thực hiện các hành động bổ sung có thể được yêu cầu để đạt được các mục tiêu của Công ước;

(f) Xem Phụ lục A và B theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 .

6 . Liên hợp quốc, cơ quan chuyên môn của nó và Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế, cũng như bất kỳ nước nào không phải là Quốc gia thành viên của Công ước này, có thể tham gia các cuộc họp của Hội nghị các Quốc gia thành viên với tư cách là quan sát viên. Bất kỳ cơ quan hoặc cục nào, thuộc quốc gia hay quốc tế, chính phủ hay phi chính phủ, làm việc liên quan đến các vấn đề do Công ước phụ trách và đã thông báo cho Ban Thư ký về việc muốn tham gia Hội nghị các Quốc gia thành viên với tư cách là quan sát viên thì có thể được chấp nhận, trừ khi ít nhất một phần ba số các Quốc gia thành viên tham gia phản đối. Việc chấp nhận và tham gia của các quan sát viên sẽ tuân theo các quy tắc thủ tục được thông qua bởi Hội nghị các Quốc gia thành viên.

## **Điều 24**

### **Ban thư ký**

1. Một Ban thư ký được thành lập.

2. Các chức năng nhiệm vụ của Ban thư ký là:

(a) Sắp xếp các cuộc họp Hội nghị các Quốc gia thành viên và các cơ quan trực thuộc và cung cấp cho họ các dịch vụ theo yêu cầu;

(b) Tạo điều kiện hỗ trợ cho các Quốc gia thành viên, đặc biệt là các nước phát triển và các Quốc gia thành viên có nền kinh tế trong quá trình chuyển đổi, theo yêu cầu, trong việc thực thi Công ước này;

(c) Phối hợp, một cách thích hợp, với ban thư ký của các tổ chức quốc tế có liên quan, đặc biệt là các công ước về hóa chất và chất thải;

(d) Hỗ trợ các Quốc gia thành viên trong việc trao đổi thông tin liên quan đến việc thực thi Công ước này;

(e) Chuẩn bị và gửi cho các Quốc gia thành viên báo cáo định kỳ dựa trên thông tin nhận được theo các Điều 15 và Điều 21 và thông tin khác;

(f) Gia nhập, dưới sự chỉ đạo của Hội nghị các Quốc gia thành viên, các thoả thuận hành chính và hợp đồng khi được yêu cầu để hoàn thành hiệu quả chức năng của mình, và

(g) Thực hiện các chức năng thư ký khác được ghi rõ trong Công ước này và các chức năng được xác định bởi Hội nghị các Quốc gia thành viên.

3. Nhiệm vụ thư ký cho Công ước này sẽ được thực hiện bởi Giám đốc điều hành của Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc, trừ khi Hội nghị các Quốc gia thành viên quyết định, bởi ba phần tư đa số phiếu các Quốc gia thành viên có mặt, ủy thác các nhiệm vụ thư ký cho một hoặc nhiều tổ chức quốc tế khác.

4. Hội nghị các Quốc gia thành viên, với sự tham khảo ý kiến của các cơ quan quốc tế thích hợp, có thể tăng cường hợp tác và phối hợp giữa Ban Thư ký và ban thư ký của các Công ước khác về chất thải và hóa chất, chất thải công ước. Hội nghị các Quốc gia thành viên, với sự tham khảo ý kiến của các cơ quan quốc tế thích hợp, có thể cung cấp thêm hướng dẫn về vấn đề này.

## **Điều 25**

### **Giải quyết tranh chấp**

1. Các bên sẽ tìm cách giải quyết tranh chấp giữa họ liên quan đến việc hiểu hoặc áp dụng Công ước này thông qua thương lượng hoặc biện pháp hòa bình khác mà họ lựa chọn.

2. Khi phê chuẩn, chấp thuận, tán thành hoặc gia nhập Công ước này, hoặc bất kỳ lúc nào sau đó, một Quốc gia thành viên, không phải là một tổ chức liên kết kinh tế khu vực, có thể tuyên bố trong một văn kiện trình Đầu mỗi quốc gia rằng, đối với bất kỳ tranh chấp liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Công ước, nó chấp nhận một hoặc cả hai cách thức bắt buộc sau đây để giải quyết tranh chấp liên quan đến bất kỳ Quốc gia thành viên nào nhận cùng nghĩa vụ:

(a) Sự phân xử theo thủ tục qui định trong Phần I của Phụ lục E;

(b) Đề trình vụ tranh chấp ra Tòa án Công lý Quốc tế.

3. Quốc gia thành viên là một tổ chức liên kết kinh tế khu vực có thể ra tuyên bố với sự phân xử theo quy định tại khoản 2.

4. Một tuyên bố được thực hiện theo khoản 2 hoặc 3 sẽ có hiệu lực cho đến khi nó hết hạn hoặc đến ba tháng sau khi văn bản thông báo thu hồi nó đã được ký với Đầu mỗi quốc gia.

5. Thời hạn của một bản tuyên bố, thông báo thu hồi hoặc một tuyên bố mới sẽ không làm ảnh hưởng đến vụ kiện tụng chưa được xử bởi một đồng trọng tài hoặc Tòa án Công lý Quốc tế, trừ khi các bên tranh chấp có thỏa thuận khác.

6. Nếu các bên tranh chấp không chấp nhận cùng một các thức giải quyết tranh chấp theo quy định tại khoản 2 hoặc 3, và họ không thể giải quyết tranh chấp thông qua các cách thức nêu tại khoản 1 trong vòng 12 tháng sau thông

báo của một bên cho bên kia rằng có tranh chấp tồn tại giữa họ, tranh chấp sẽ được trình lên một ủy ban hòa giải theo yêu cầu của bất kỳ bên nào. Các thủ tục qui định trong Phần II của Phụ lục E áp dụng đối với hòa giải trong điều này.

## **Điều 26**

### **Sửa đổi Công ước**

1. Bất kỳ Quốc gia thành viên nào cũng có thể đề xuất sửa đổi Công ước.
2. Sửa đổi Công ước này sẽ được thông qua tại một cuộc họp Hội nghị các Quốc gia thành viên. Văn bản đề xuất sửa đổi sẽ được Ban thư ký gửi cho các Quốc gia thành viên ít nhất sáu tháng trước cuộc họp đề xuất thông qua. Ban thư ký cũng sẽ thông báo các đề nghị sửa đổi cho các nước ký kết Công ước này và thông báo cho Đầu mỗi quốc gia.
3. Các Quốc gia thành viên sẽ cố gắng hết sức để đạt được thỏa thuận về các đề nghị sửa đổi Công ước bằng sự nhất trí. Nếu tất cả những nỗ lực để đạt được thỏa thuận không thành, phương sách cuối cùng là các Quốc gia thành viên có mặt ở cuộc họp bỏ phiếu, nếu số phiếu chấp thuận hơn  $\frac{3}{4}$  thì đề nghị sửa đổi được thông qua.
4. Sửa đổi đã được thông qua sẽ được thông báo bởi Đầu mỗi quốc gia cho tất cả các Quốc gia thành viên để phê chuẩn, chấp thuận hoặc tán thành.
5. Phê chuẩn, chấp thuận hoặc phê duyệt sửa đổi sẽ được thông báo cho Đầu mỗi quốc gia bằng văn bản. Sửa đổi được thông qua theo khoản 3 sẽ có hiệu lực đối với các Quốc gia thành viên đã đồng ý bị ràng buộc bởi nó vào ngày thứ chín mươi sau ngày nộp văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hoặc được chấp thuận bởi ít nhất ba phần tư số Quốc gia thành viên vào thời điểm mà tại đó việc sửa đổi đã được thông qua. Sau đó, sửa đổi sẽ có hiệu lực đối với bất kỳ Quốc gia thành viên nào vào ngày thứ chín mươi sau ngày mà Quốc gia thành viên đó ký văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hoặc phê duyệt việc sửa đổi.

## **Điều 27**

### **Thông qua và sửa đổi các phụ lục**

1. Phụ lục của Công ước này sẽ là một phần tách rời, trừ khi được quy định khác, và thêm vào đó tài liệu tham khảo cho Công ước này cùng lúc tạo thành tài liệu tham khảo cho các phụ lục.
2. Bất kỳ phụ lục bổ sung được thông qua sau khi Công ước có hiệu lực sẽ được giới hạn về các vấn đề thủ tục, khoa học, kỹ thuật hoặc hành chính.
3. Các thủ tục sau đây phải được áp dụng đối với việc đề xuất, thông qua và có hiệu lực của các phụ lục bổ sung cho Công ước này:

( a ) Các phụ lục bổ sung phải được đề xuất và thông qua theo thủ tục tại các khoản 1-3 Điều 26 ;

( b ) Nếu một Quốc gia thành viên không chấp nhận một phụ lục bổ sung nào đó phải thông báo cho Đầu mối quốc gia , bằng văn bản , trong vòng một năm kể từ ngày liên lạc với Đầu mối quốc gia về việc thông qua phụ lục đó. Đầu mối quốc gia phải ngay lập tức thông báo cho tất cả các Quốc gia thành viên về thông báo được nhận. Bất kì lúc nào một Quốc gia thành viên cũng có thể thông báo cho Người lưu chiểu, bằng văn bản, rằng muốn rút lại thông báo trước đó về việc không chấp nhận một phụ lục bổ sung, và do đó phụ lục này sẽ có hiệu lực đối với Quốc gia thành viên này, tiếp tục ở phần ( c ) , và

( c ) Sau một năm kể từ ngày Đầu mối quốc gia thông báo việc thông qua một phụ lục bổ sung, phụ lục này sẽ đi vào hiệu lực đối với tất cả Quốc gia thành viên đã không gửi thông báo không chấp thuận, theo quy định tại phần ( b ) .

4. Việc đề xuất, thông qua và đi vào hiệu lực của các sửa đổi cho phụ lục của Công ước sẽ phải tuân theo các thủ tục giống với việc đề xuất, thông qua và có hiệu lực đối với việc bổ sung phụ lục, ngoại trừ việc một sửa đổi cho phụ lục sẽ không có hiệu lực đối với bất kỳ Quốc gia thành viên nào đã đưa ra tuyên bố liên quan đến việc sửa đổi các phụ lục theo quy định tại khoản 5 Điều 30 , trong trường hợp bất kỳ sửa đổi nào như vậy sẽ có hiệu lực cho một Quốc gia thành viên về ngày thứ chín mươi, kể từ ngày Quốc gia đã ký với Đầu mối quốc gia các văn kiện phê chuẩn , chấp thuận hoặc gia nhập liên quan đến việc sửa đổi đó.

5 . Nếu một phụ lục bổ sung hoặc sửa đổi phụ lục có liên quan đến việc sửa đổi Công ước này , các phụ lục bổ sung hoặc sửa đổi sẽ không có hiệu lực cho đến khi việc sửa đổi Công ước có hiệu lực.

## **Điều 28**

### **Quyền bầu cử**

1. Mỗi Quốc gia thành viên của Công ước này sẽ có một phiếu, trừ trường hợp được nêu tại Đoạn 2.

2. Một tổ chức liên kết kinh tế khu vực, về các vấn đề thuộc thẩm quyền của tổ chức, sẽ thực thi quyền bỏ phiếu với số phiếu tương đương với số nước thành viên của nó là Quốc gia thành viên Công ước. Một tổ chức như vậy sẽ không được thực thi quyền bỏ phiếu nếu bất kỳ nước thành viên nào của nó thực thi quyền bỏ phiếu và ngược lại.



## **Điều 29**

### **Ký kết**

Công ước này sẽ được mở ra để ký kết tại Kumamoto, Nhật Bản bởi tất cả các nước và các tổ chức liên kết kinh tế khu vực vào ngày 10 và 11 tháng 10 năm 2013, và sau đó tại trụ sở Liên Hợp Quốc ở New York cho đến ngày 09 Tháng Mười 2014.

## **Điều 30**

### **Phê chuẩn, chấp thuận, tán thành hay gia nhập**

1. Công ước này sẽ là đối tượng được phê chuẩn, chấp thuận hay tán thành bởi các quốc gia và các tổ chức liên kết kinh tế khu vực. Các quốc gia và các tổ chức liên kết kinh tế khu vực có thể gia nhập từ ngay sau ngày mà Công ước này đóng ký kết. Văn kiện phê chuẩn, chấp thuận, tán thành hay gia nhập sẽ được gửi đến Đầu mối quốc gia.
2. Bất kỳ tổ chức liên kết kinh tế khu vực trở thành thành viên của Công ước này mà không có nước thành viên nào của nó là Quốc gia thành viên sẽ bị ràng buộc bởi tất cả các nghĩa vụ theo Công ước. Trong trường hợp những tổ chức như thế mà có một hoặc nhiều nước thành viên là Quốc gia thành viên của Công ước này, các tổ chức và các quốc gia thành viên phải quyết định trách nhiệm của mình để thực thi các nghĩa vụ theo Công ước. Trong trường hợp này, các tổ chức và các quốc gia thành viên sẽ không được quyền sử dụng các đặc quyền dựa theo Công ước cùng một lúc.
3. Trong văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập, một tổ chức liên kết kinh tế khu vực sẽ tuyên bố phạm vi thẩm quyền của mình đối với các vấn đề do Công ước này quản lý. Những tổ chức đó như thế cũng sẽ phải thông báo cho Đầu mối quốc gia, người này sau đó sẽ thông báo cho các Quốc gia thành viên về bất kỳ sửa đổi có liên quan đến vấn đề thẩm quyền của nó.
4. Mỗi tổ chức Nhà nước hoặc tổ chức liên kết kinh tế khu vực được khuyến khích chuyển giao các thông tin ước về các biện pháp để thực thi Công ước cho Ban thư ký tại thời điểm phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hoặc gia nhập.
5. Trong văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập, bất kỳ Quốc gia thành viên cũng nào có thể tuyên bố rằng bất kỳ sửa đổi nào ở phần phụ lục sẽ có hiệu lực chỉ khi được kí duyệt văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập.

## **Điều 31**

### **Hiệu lực**

1. Công ước này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ chín mươi, kể từ ngày ký văn

kiện thứ năm mươi phê chuẩn, chấp nhận, phê duyệt hoặc gia nhập

2. Đối với mỗi quốc gia hoặc tổ chức liên kết kinh tế khu vực mà phê chuẩn, chấp thuận hoặc phê duyệt Công ước này hoặc gia nhập vào sau khi ký văn bản thứ năm mươi phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập, Công ước sẽ có hiệu lực vào ngày thứ chín mươi, kể từ ngày quốc gia hoặc tổ chức liên kết kinh tế khu vực ký văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập.

3. Theo mục đích của khoản 1 và 2, bất kỳ văn kiện nào được ký bởi một tổ chức liên kết kinh tế khu vực sẽ không được tính là thêm vào cho các quốc gia thành viên của tổ chức đó.

### **Điều 32**

#### **Quyền bảo lưu**

[Không có Quyền bảo lưu] được thực thi bởi Công ước này..

### **Điều 33**

#### **Sự rút lui**

1. Tại bất kỳ thời điểm nào sau 3 năm từ thời điểm Công ước này có hiệu lực đối với 1 quốc gia thành viên, Quốc gia thành viên có thể rút khỏi Công ước bằng cách đưa ra thông báo bằng văn bản đến Đầu mỗi quốc gia.

2. Bất kỳ sự rút lui nào như vậy sẽ có hiệu lực trong vòng 1 năm từ thời điểm Đầu mỗi quốc gia có thông báo rút lui, hoặc từ thời điểm được ghi trong thông báo rút lui.

### **Điều 34**

#### **Lưu trữ hồ sơ**

Tổng thư kí của Liên hiệp quốc sẽ lưu giữ hồ sơ của Công ước này.

### **Điều 35**

#### **Văn bản xác thực**

Bản gốc của Công ước này, trong đó, văn bản tiếng Anh, Pháp, Nga và Tây Ban Nha, Ả Rập, Trung Quốc đều xác thực như nhau, được lưu tại Đầu mỗi quốc gia

Trước sự làm chứng của những người đã ký dưới đây, được sự uỷ quyền một cách chính đáng, đã ký Công ước này.

Thực thi tại Kumamoto, Nhật Bản vào ngày thứ mười tháng Mười, 2013.

**Phụ lục A**

Các sản phẩm thêm thủy ngân:

Các sản phẩm sau được loại trừ khỏi Phụ lục này:

- (a) Các sản phẩm cần thiết để bảo vệ dân sự và sử dụng quân sự;
- (b) Các sản phẩm nghiên cứu, hiệu chỉnh các thiết bị đo đạc, để sử dụng như là tiêu chuẩn tham khảo;
- (c) Trong trường hợp chất thay thế không chứa thủy ngân không có sẵn, không khả thi; công tắc và rơ le, bóng đèn huỳnh quang cathode lạnh và đèn huỳnh quang điện cực bên ngoài (CCFL và EEFL) cho màn hình điện tử, và các thiết bị đo lường;
- (d) Các sản phẩm được sử dụng trong thói quen truyền thống hay tôn giáo; và
- (e) Vắc xin có chứa thiomersal là chất bảo quản.

Phần I: Sản phẩm liên quan đến Điều 4, khoản 1

Các chất có thêm thủy ngân	Ngày mà việc sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu các sản phẩm sẽ không được cho phép (ngày loại bỏ)
Pin, ngoại trừ pin cúc kềm oxit bạc với một hàm lượng thủy ngân <2%, pin nút kềm không khí có hàm lượng thủy ngân <2%	2020
Công tắc và rơ le, ngoại trừ điện dung với độ chính xác rất cao và cầu đo lường mát và sóng vô tuyến tần số cao, công tắc và rơ le trong các công cụ giám sát và kiểm soát với một hàm lượng thủy ngân tối đa là 20 mg mỗi cầu	2020
Đèn huỳnh quang compact (CFL) dùng cho mục đích chiếu sáng thông thường $\leq 30$ watt với hàm lượng thủy ngân vượt quá 5 mg mỗi ổ ghi đèn	2020
Đèn huỳnh quang tuyến tính (LFLs) cho mục đích chiếu sáng thông thường: (a) Ba băng tần phosphor <60 watt với hàm lượng	2020

<p><b>Các chất có thêm thủy ngân</b></p>	<p><b>Ngày mà việc sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu các sản phẩm sẽ không được cho phép (ngày loại bỏ)</b></p>
<p>thủy ngân vượt quá 5 mg cho mỗi bóng đèn; (b) Halophosphate phosphor <math>\leq 40</math> watt với hàm lượng thủy ngân vượt quá 10 mg cho mỗi ba băng tần bóng đèn</p>	
<p>Đèn khí thủy ngân áp suất cao (HPMV) cho mục đích chiếu sáng thông thường</p>	<p>2020</p>
<p>Thủy ngân trong đèn huỳnh quang cathode lạnh và đèn huỳnh quang điện cực bên ngoài (CCFL và EEFL) cho màn hình điện tử: (a) chiều dài ngắn (<math>\leq 500</math> mm) với hàm lượng thủy ngân trên 3.5mg mỗi bóng đèn (b) chiều dài trung bình (<math>&gt; 500</math> mm và <math>\leq 1\ 500</math> mm) với hàm lượng thủy ngân trên 5 mg cho mỗi bóng đèn (c) Chiều dài dài (<math>&gt; 1\ 500</math> mm) với hàm lượng thủy ngân trên 13 mg mỗi bóng đèn</p>	<p>2020</p>
<p>Mỹ phẩm (với lượng thủy ngân trên 1ppm), bao gồm cả xà phòng và các loại kem làm sang da, và không bao gồm mỹ phẩm cho vùng mắt trong đó thủy ngân được sử dụng như một chất bảo quản và không có chất bảo quản thay thế hiệu quả và an toàn<sup>4</sup></p>	<p>2020</p>
<p>Thuốc trừ sâu, chất diệt sinh vật và thuốc sát trùng tại chỗ</p>	<p>2020</p>
<p>Các thiết bị đo không điện tử sau đây, trừ các thiết bị đo không điện tử được cài đặt trong thiết bị quy mô lớn hoặc những người sử dụng để đo lường độ chính xác cao, nơi không có sẵn thay thế- không chứa -thủy ngân thích hợp:</p>	<p>2020</p>

<p><b>Các chất có thêm thủy ngân</b></p>	<p><b>Ngày mà việc sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu các sản phẩm sẽ không được cho phép (ngày loại bỏ)</b></p>
<p>(a) phong vũ biểu; (b) Máy đo độ ẩm; (c) áp kế; (d) nhiệt kế; (e) sphygmomanometers.</p>	

<sup>1/</sup> Mục đích này không bao gồm mỹ phẩm, xà phòng hay kem bôi có nhiễm chất thủy ngân.

Phần II: Sản phẩm theo Điều 4, khoản 3

<p><b>Các sản phẩm có thêm thủy ngân</b></p>	<p><b>Điều khoản</b></p>
<p>Hỗn hống nha khoa</p>	<p>Các biện pháp mà một Quốc gia thành viên dùng để loại bỏ dần việc sử dụng hỗn hống nha khoa cần chú trọng đến hoàn cảnh trong nước của Quốc gia thành viên đó và những hướng dẫn quốc tế có liên quan và bao gồm hai hoặc nhiều biện pháp từ danh sách dưới đây:</p> <p>(i) Thiết lập mục tiêu quốc gia nhằm phòng ngừa sâu răng và nâng cao sức khỏe, do đó giảm thiểu sự cần thiết cho việc phục hồi nha khoa;</p> <p>(ii) Thiết lập mục tiêu quốc gia nhằm giảm thiểu việc sử dụng nó;</p> <p>(iii) Thúc đẩy việc sử dụng các thay thế không chứa thủy ngân với hiệu quả kinh tế và hiệu quả y tế cho việc phục hồi nha khoa;</p> <p>(iv) Tăng cường nghiên cứu và phát triển về chất lượng các nguyên liệu không chứa thủy ngân trong</p>

	<p>phục hồi nha khoa;</p> <p>(v) Khuyến khích các tổ chức chuyên nghiệp điển hình các trường nha khoa để giáo dục và đào tạo các chuyên gia nha khoa và sinh viên về việc sử dụng các thay thế không có thủy ngân cho việc phục hồi nha khoa và về việc đẩy mạnh quản lý tốt nhất;</p> <p>(vi) Không khuyến khích các chính sách bảo hiểm, và các chương trình ủng hộ sử dụng hỗn hống nha khoa thay vì dùng phương pháp chữa trị nha khoa không chứa thủy ngân;</p> <p>(vii) Khuyến khích các chính sách bảo hiểm và chương trình ủng hộ việc sử dụng các thay thế có chất lượng thay cho hỗn hống nha khoa trong phục hồi nha khoa;</p> <p>(viii) Hạn chế việc sử dụng các hỗn ống nha khoa kể cả dưới hình thức đóng gói;</p> <p>(ix) Thúc đẩy việc sử dụng các phòng khám có môi trường tốt nhất tại các cơ sở nha khoa để làm giảm sự thải ra các hợp chất thủy ngân và thủy ngân vào nước và đất.</p>
--	---

**Phụ lục B**

**Quy trình sản xuất có sử dụng thủy ngân hoặc hợp chất của thủy ngân**

Phần I: Quá trình liên quan đến Điều 5, Đoạn 2

Quy trình sản xuất có sử dụng thủy ngân hoặc hợp chất của thủy ngân	<b>Ngày hết hạn</b>
Sản xuất Chlor-alkali	2025
Sản xuất Acetaldehyde trong đi thủy ngân hoặc hợp chất thủy ngân được sử dụng là chất xúc tác	2018

Phần II: Quá trình liên quan đến Điều 5, Đoạn 3

<b>Quá trình sử dụng thủy ngân</b>	<b>Điều khoản</b>
Sản xuất monomer vinyl chloride	<p>Các biện pháp được thực thi bởi quốc gia thành viên sẽ bao gồm nhưng không bị giới hạn:</p> <p>(i) Giảm 50% lượng thủy ngân với mỗi đơn vị sản xuất, vào năm 2020 so với năm 2010;</p> <p>(ii) Tăng cường các biện pháp để giảm sự phụ thuộc vào thủy ngân ngay từ khai thác ban đầu;</p> <p>(iii) Có biện pháp giảm phát thải và phát hành thủy ngân vào môi trường;</p> <p>(iv) Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển các chất xúc tác và phương pháp không dùng thủy ngân;</p> <p>(v) Không cho phép sử dụng thủy ngân năm năm sau khi Hội nghị các Quốc gia thành viên đã công bố rằng các chất xúc tác không chứa thủy ngân dựa trên quy trình hiện tại đã trở nên khả thi về kỹ thuật và kinh tế ;</p>

Quá trình sử dụng thủy ngân	Điều khoản
	(vi) Báo cáo với Hội nghị các Bên về những nỗ lực để phát triển và / hoặc tìm ra các lựa chọn thay thế và loại bỏ dần việc sử dụng thủy ngân theo Điều 21.
Natri hoặc kali methyl hoặc Ethylate	<p>Các biện pháp được thực thi bởi các bên sẽ bao gồm nhưng không bị giới hạn:</p> <p>(i) Các biện pháp để giảm thiểu việc sử dụng thủy ngân hướng đến việc dần loại bỏ thủy ngân càng sớm càng tốt và trong vòng 10 năm kể từ khi có hiệu lực của Công ước;</p> <p>(ii) Cứ mỗi đơn vị sản xuất giảm phát thải và phát 50 phần trăm vào năm 2020 so với năm 2010;</p> <p>(iii) Cấm sử dụng thủy ngân tươi từ khai thác nguyên khai;</p> <p>(iv) Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển đối với các phương pháp không sử dụng thủy ngân;</p> <p>(v) Không cho phép sử dụng thủy ngân trong năm năm sau khi Hội nghị các Quốc gia thành viên đã công bố phương pháp không sử dụng thủy ngân đã khả thi về kinh tế và kỹ thuật;</p> <p>(vi) Báo cáo với Hội nghị các Quốc gia thành viên về những nỗ lực để phát triển và / hoặc tìm ra các lựa chọn thay thế và loại bỏ dần việc sử dụng thủy ngân theo Điều 21.</p>
Sản xuất polyurethane sử dụng chất xúc tác chứa thủy ngân	<p>Các biện pháp được thực hiện bởi các Quốc gia thành viên sẽ bao gồm nhưng không bị giới hạn:</p> <p>i) Các biện pháp để giảm thiểu việc sử dụng thủy ngân hướng đến việc dần loại bỏ thủy ngân càng sớm càng tốt và trong vòng 10 năm kể từ khi có hiệu lực của Công</p>



Quá trình sử dụng thủy ngân	Điều khoản
	<p>ước;</p> <p>ii) Tăng cường các biện pháp để giảm sự phụ thuộc vào thủy ngân ngay từ khai thác ban đầu</p> <p>iii) Các biện pháp để giảm lượng khí thải và phát thải của thủy ngân vào môi trường;</p> <p>iv) Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển đối với các phương pháp và chất xúc tác không chứa thủy ngân;</p> <p>v) Báo cáo với Hội nghị các Quốc gia thành viên về những nỗ lực để phát triển và / hoặc xác định các lựa chọn thay thế và dần loại bỏ việc sử dụng theo Điều 21;</p> <p>vi) Khoản 6 Điều 5 không áp dụng đối với quá trình sản xuất này.</p>

## Phụ lục C

Khai thác vàng thủ công và quy mô nhỏ

### Kế hoạch hành động quốc gia

1. Mỗi Quốc gia thành viên là đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 7 sẽ bao gồm trong kế hoạch hành động quốc gia:

(a) Mục tiêu quốc gia và các mục tiêu cắt giảm;

(b) Những hành động để loại bỏ:

(i) Hợp nhất quặng nguyên;

(ii) Đốt cháy mở hỗn hóa hoặc luyện hỗn hóa;

(iii) Đốt hỗn hóa trong các khu dân cư và

(iv) Lọc Cyanide trong trầm tích, quặng hoặc chất thải mà thủy ngân đã được thêm vào mà không loại bỏ thủy ngân lúc đầu;

(c) Các bước để tạo điều kiện cho việc chính thức hóa hoặc quy định của khu vực khai thác vàng thủ công và quy mô nhỏ;

(d) Ước tính ban đầu về số lượng thủy ngân được sử dụng và thực tiễn sử dụng trong khai thác và chế biến vàng ở quy mô thủ công và nhỏ

(e) Các chiến lược để thúc đẩy sự giảm phát thải và phơi nhiễm với thủy ngân trong khai thác vàng và chế biến thủ công và quy mô nhỏ, bao gồm những phương pháp không dùng thủy ngân;

(f) Các chiến lược quản lý thương mại và ngăn ngừa sự chuyển hướng của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân từ cả hai nguồn trong và ngoài nước để sử dụng trong khai thác và chế biến vàng quy mô thủ công và nhỏ.

(g) Các chiến lược liên quan đến các bên liên quan trong việc thực thi và tiếp tục phát triển các kế hoạch hành động quốc gia;

(h) Một chiến lược y tế công cộng về việc phơi nhiễm của thợ mỏ vàng thủ công và quy mô nhỏ và các cộng đồng của họ đối với thủy ngân. Một chiến lược như vậy bao gồm, ngoài những điều khác, việc thu thập các dữ liệu y tế, đào tạo cho nhân viên y tế và nâng cao nhận thức thông qua các cơ sở y tế;

(i) Chiến lược để ngăn chặn sự tiếp xúc của người dân dễ bị tổn thương, đặc biệt là trẻ em và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, với thủy ngân được sử dụng trong khai thác vàng thủ công và quy mô nhỏ;

(j) Các chiến lược cho việc cung cấp thông tin cho các thợ mỏ vàng thủ công và quy mô nhỏ và các cộng đồng bị ảnh hưởng; và

(k) Một lịch trình cho việc thực thi kế hoạch hành động quốc gia.

2. Mỗi Quốc gia thành viên có thể bao gồm thêm các chiến lược trong kế hoạch hành động quốc gia để đạt được mục tiêu của mình, bao gồm cả việc sử

dụng hoặc giới thiệu các tiêu chuẩn về cơ chế hoặc các công cụ bán trên thị trường không dùng thủy ngân trong khai thác vàng thủ công và quy mô nhỏ.

## **Phụ lục D**

### **Danh sách các nguồn phát thải của thủy ngân và các hợp chất thủy ngân vào khí quyển**

Phân loại điểm nguồn:

Các nhà máy điện chạy bằng than đá;

Nồi hơi công nghiệp than;

Nấu chảy và các quá trình rang được sử dụng trong sản xuất kim loại màu metals<sup>1</sup> /;

Cơ sở đốt chất thải;

Cơ sở sản xuất xi măng clinker.

---

1 / Đối với mục đích của Phụ lục này, "kim loại màu" dùng để chỉ dẫn, kẽm, đồng và vàng công nghiệp.

## Phụ lục E

### Thủ tục phân xử và hòa giải

#### Phần I: Thủ tục phân xử

Thủ tục phân xử cho các mục đích nêu tại Đoạn 2 (a) của Điều 265 của Công ước như sau:

##### Điều 1

1. Mỗi Quốc gia thành viên có thể bắt đầu các điểm phân xử tuân theo Điều 26 của Công ước bằng cách gửi bản khai báo đến các Quốc gia thành viên khác để tranh tụng. Bản khai báo phải đi kèm với một bản trình bày các yêu cầu, cùng với các tài liệu trợ giúp và đưa ra đối tượng yêu cầu phân xử và bao gồm các điều khoản của công ước, sự giải thích, hoặc sự áp dụng các điều khoản đã được ban hành.

2. Quốc gia thành viên ra yêu cầu sẽ báo cáo Ban Thư ký về các Quốc gia thành viên khác trong cuộc tranh tụng để phân xử theo Điều 25. Bản trình bày sẽ kèm theo văn bản của Quốc gia thành viên ra yêu cầu, tuyên bố của yêu cầu và các tài liệu trợ giúp được trình bày trong Đoạn 1 ở trên. Ban Thư ký sẽ gửi các thông tin nhận được cho tất cả các Quốc gia thành viên.

##### Điều 2

1. Nếu cuộc tranh tụng được đưa ra để phân xử tuân theo Điều 1 ở trên, một tòa án phân xử sẽ được thành lập. Tòa bao gồm 3 thành viên.

2. Mỗi Quốc gia thành viên trong cuộc tranh tụng sẽ lựa chọn một thẩm phán và hai thẩm phán được lựa chọn này sẽ chỉ định, thông qua sự đồng thuận chung, thẩm phán thứ ba, người sẽ là Chánh tòa. Chánh tòa không thuộc quốc tịch của các Quốc gia thành viên tranh tụng, không sinh sống thường xuyên tại lãnh thổ của các Quốc gia thành viên và không lao động cho các Quốc gia thành viên hoặc không chịu áp lực trong bất cứ trường hợp nào.

3. Bất kỳ chỗ khuyết nào sẽ được bổ khuyết theo cách được nêu cho việc bổ nhiệm ban đầu.

##### Điều 3

1. Nếu một trong các Quốc gia thành viên của cuộc tranh tụng không lựa chọn được thẩm phán trong vòng 2 tháng từ ngày Quốc gia thành viên có liên quan nhận được bản khai báo về buổi phân xử, Quốc gia thành viên khác có thể thông báo cho Tổng thư ký của Liên Hợp Quốc, người sẽ thực thi việc chỉ định trong 2 tháng tiếp theo.

2. Nếu Chánh tòa không được chỉ định trong vòng 2 tháng từ ngày có sự bổ nhiệm thẩm phán thứ hai, Tổng thư ký của Liên hợp quốc sẽ, theo yêu cầu của một Quốc gia thành viên, chỉ định Chánh tòa trong hai tháng tiếp theo

#### **Điều 4**

Tòa phân xử sẽ đưa ra các quyết định tuân theo các điều khoản của Công ước và luật pháp quốc tế.

#### **Điều 5**

Trừ khi các Quốc gia thành viên trong cuộc phân xử có các thỏa thuận khác, tòa án phân xử sẽ xác định các quy tắc tranh tụng.

#### **Điều 6**

Tòa án phân xử có thể, theo yêu cầu của một trong các Quốc gia thành viên, đề nghị các biện pháp bảo vệ tạm thời cần thiết.

#### **Điều 7**

Các Quốc gia thành viên trong cuộc tranh tụng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công việc của tòa phân xử và, đặc biệt, sử dụng tất cả các biện pháp trong thẩm quyền, để:

- (a) Cung cấp các tài liệu, thông tin và tiện ích liên quan cho tòa phân xử; và
- (b) Cho phép tòa, khi cần thiết, triệu tập các nhân chứng và chuyên gia để nhận các bằng chứng của họ.

#### **Điều 8**

Các Quốc gia thành viên và các thẩm phán có nghĩa vụ bảo vệ cẩn mật bất cứ thông tin và tài liệu nào được nhận từ các buổi nói chuyện riêng trong suốt quá trình làm việc tại tòa phân xử.

#### **Điều 9**

Trừ khi tòa án có các xác định khác do các hoàn cảnh đặc biệt trong từng trường hợp, chi phí của tòa phân xử sẽ được chia cho các Quốc gia thành viên tham gia phân xử một cách bình đẳng. Tòa sẽ lưu giữ báo cáo về tất cả chi phí và cung cấp bản công bố cuối cùng cho các Quốc gia thành viên.

#### **Điều 10**

Một Quốc gia thành viên quan tâm đến thể nhân của vấn đề tranh tụng mà có thể bị ảnh hưởng bởi quyết định trong trường hợp này, có thể can thiệp vào thủ tục thông qua sự đồng ý của tòa.

#### **Điều 11**

Tòa sẽ lắng nghe và xác định các yêu cầu đối lập xuất hiện trực tiếp về vấn đề tranh tụng.

#### **Điều 12**

Quyết định của hội đồng phân xử về cả thủ tục và vấn đề được quyết định thông qua việc bỏ phiếu đa số của các thành viên.

### Điều 13

1. Nếu một trong các Quốc gia thành viên tham gia tranh tụng không trình diện trước tòa hoặc không thành công trong việc bảo vệ luận điểm của mình, phía quốc gia thành viên kia có thể yêu cầu tòa tiếp tục các thủ tục hoặc ra phán quyết. Sự vắng mặt hoặc thất bại của một Quốc gia thành viên trong bảo vệ luận điểm của mình không cấu thành sự kháng biện của vụ kiện.
2. Trước khi công bố quyết định cuối cùng, tòa phân xử phải đảm bảo đáp ứng các quyền yêu sách đúng thực tế và luật định

### Điều 14

Tòa phải công bố phán quyết cuối cùng trong vòng 05 tháng kể từ ngày được thành lập, trừ khi tìm ra lý do cần thiết để kéo dài thời hạn nhưng cũng không được quá thêm 05 tháng.

### Điều 15

Phán quyết cuối cùng của tòa phân xử phải phù hợp với vấn đề tranh tụng và nêu được các căn cứ mà phán quyết dựa trên. Phán quyết phải bao gồm tên của các thành viên tham gia và ngày của phán quyết cuối cùng. Bất kỳ thành viên nào của tòa cũng có thể đính kèm trong phán quyết cuối cùng các ý kiến riêng biệt hoặc không chính thống của mình.

### Điều 16

Phán quyết của tòa sẽ ràng buộc các Quốc gia thành viên tham gia tranh tụng. Sự giải thích của Công ước được đưa ra trong phán quyết cũng sẽ ràng buộc Quốc gia thành viên can thiệp vào theo Điều 10 nêu trên, cũng như sẽ liên hệ với các vấn đề mà các Quốc gia thành viên can thiệp. Phán quyết sẽ không có kháng cáo trừ khi các Quốc gia thành viên tham gia tranh tụng đồng ý đề xuất thủ tục kháng cáo.

### Điều 17

Bất cứ sự tranh luận nào nảy sinh giữa các Quốc gia thành viên về phán quyết cuối cùng theo Điều 16 ở trên, như là tôn trọng giải thích hoặc phương thức thực thi quyết định, có thể được trình bởi bất cứ quốc gia thành viên nào lên tòa phân xử đã ra phán quyết.

### Phần II: thủ tục hòa giải

Các thủ tục hòa giải cho các mục đích của Đoạn 6 Điều 25 của Công ước sẽ tuân thủ các điều khoản sau:

#### Điều 1

Mỗi yêu cầu của một Quốc gia thành viên trong tranh tụng để tổ chức hội

đồng hòa giải theo Đoạn 6 của Điều 26 phải được trình bằng văn bản lên Ban Thư ký., với một bản sao cho bên kia hoặc các bên tranh tụng. Theo đó, Ban thư ký sẽ ngay lập tức thông báo cho tất cả các Quốc gia thành viên trong Công ước.

## **Điều 2**

1. Hội đồng hòa giải sẽ đề xuất 3 thành viên, mỗi quốc gia thành viên chỉ định một thành viên và các thành viên này sẽ lựa chọn Chủ tịch hội đồng trừ khi các Quốc gia thành viên tham gia tranh tụng có các thỏa thuận khác,
2. Trong tranh chấp giữa nhiều hơn hai Quốc gia thành viên, các Quốc gia thành viên có cùng ý kiến sẽ chỉ định thành viên của hội đồng hòa giải thông qua sự đồng thuận.

## **Điều 3**

Nếu sự bổ nhiệm của các Quốc gia thành viên không được thực thi trong vòng 2 tháng kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Ban thư ký như trình bày trong Điều I thì Tổng thư ký của Liên hợp quốc sẽ, theo yêu cầu của bất cứ Quốc gia thành viên nào trong cuộc tranh tụng, thực thi các bổ nhiệm trong 2 tháng tiếp theo.

## **Điều 4**

Nếu Chủ tịch của Hội đồng hòa giải không được chọn trong vòng 2 tháng kể từ ngày các thành viên của Hội đồng được bổ nhiệm, Tổng thư ký Liên hợp quốc sẽ, căn cứ trên yêu cầu của bất kỳ Quốc gia thành viên nào tham gia tranh luận, chỉ định Chủ tịch trong vòng 2 tháng tiếp theo.

## **Điều 5**

Hội đồng hòa giải có trách nhiệm giúp các Quốc gia thành viên một cách độc lập và công bằng trong nỗ lực của họ để đạt được giải pháp hòa giải.

## **Điều 6**

1. Hội đồng hòa giải có thể tiến hành quá trình hòa giải theo cách mà ủy ban cho là thích hợp, có cái nhìn đầy đủ về chi tiết của vụ việc và quan điểm của các bên tranh tụng, bao gồm bất kỳ yêu cầu nào để có cách giải quyết nhanh chóng. Nó có thể áp dụng những quy định riêng về thủ tục khi cần thiết, trừ khi các bên đồng ý thỏa thuận khác.
2. Hội đồng hòa giải có thể, bất kỳ lúc nào trong quá trình tố tụng, đưa ra các kiến nghị, đề xuất về cách giải quyết tranh chấp.

## **Điều 7**

Các quốc gia thành viên sẽ hợp tác với các hội đồng hòa giải. Đặc biệt, họ phải cố gắng thực thi các yêu cầu của hội đồng trong việc đệ trình các tài liệu văn bản, cung cấp bằng chứng và tham dự các cuộc họp. Các quốc gia thành viên tham gia tranh tụng và các thành viên của hội đồng hòa giải có nghĩa vụ



bảo vệ bí mật của bất kỳ thông tin hoặc tài liệu mà họ nhận được trong quá trình tranh tụng của hội đồng.

**Điều 8**

Hội đồng hòa giải sẽ đưa ra các phán quyết dưới hình thức bỏ phiếu theo đa số của các thành viên..

**Điều 9**

Trừ khi tranh chấp đã được giải quyết, hội đồng hòa giải sẽ đưa ra báo cáo nêu rõ các khuyến nghị hòa giải cho các tranh tụng trong không quá mười hai tháng sau khi được thành lập, mà các quốc gia thành viên tranh tụng sẽ cân nhắc trong thiện ý.

**Điều 10**

Bất kỳ bất đồng về việc liệu hội đồng hòa giải có đủ thẩm quyền để xem xét các vấn đề có liên quan hay không, sẽ được quyết định bởi hội đồng.

**Điều 11**

Chi phí hoạt động của hội đồng hòa giải sẽ được phân chia đều cho các Quốc gia thành viên tham gia tranh tụng, trừ khi họ đồng ý thỏa thuận khác. Hội đồng có trách nhiệm lưu giữ các chứng từ về kinh phí và sẽ cung cấp bản thông báo cuối cùng cho các Quốc gia thành viên.

## Minamata Convention on Mercury

The Parties to this Convention,

*Recognizing* that mercury is a chemical of global concern owing to its long-range atmospheric transport, its persistence in the environment once anthropogenically introduced, its ability to bioaccumulate in ecosystems and its significant negative effects on human health and the environment,

*Recalling* decision 25/5 of 20 February 2009 of the Governing Council of the United Nations Environment Programme to initiate international action to manage mercury in an efficient, effective, and coherent manner,

*Recalling* paragraph 221 of the outcome document of the United Nations Conference on Sustainable Development “The Future We Want”, which called for a successful outcome of the negotiations on a global legally binding instrument on mercury to address the risks to human health and the environment,

*Recalling* the United Nations Conference on Sustainable Development’s reaffirmation of the principles of the Rio Declaration on Environment and Development, including, *inter alia*, common but differentiated responsibilities, and acknowledging States’ respective circumstances and capabilities and the need for global action,

*Aware* of the health concerns, especially in developing countries, resulting from exposure to mercury of vulnerable populations, especially women, children, and, through them, future generations,

*Noting* the particular vulnerabilities of Arctic ecosystems and indigenous communities because of the biomagnification of mercury and contamination of traditional foods, and concerned about indigenous communities more generally with respect to the effects of mercury,

*Recognizing* the substantial lessons of Minamata Disease, in particular the serious health and environmental effects resulting from the mercury pollution, and the need to ensure proper management of mercury and the prevention of such events in the future,

*Stressing* the importance of financial, technical, technological, and capacity-building support, particularly for developing countries, and countries with economies in transition, in order to strengthen national capabilities for the management of mercury and to promote the effective implementation of the Convention,

*Recognizing also* the activities of the World Health Organization in the protection of human health related to mercury and the roles of relevant

multilateral environmental agreements, especially the Basel Convention on the Control of Transboundary Movements of Hazardous Wastes and their Disposal and the Rotterdam Convention on the Prior Informed Consent Procedure for Certain Hazardous Chemicals and Pesticides in International Trade,

*Recognizing* that this Convention and other international agreements in the field of the environment and trade are mutually supportive,

*Emphasizing* that nothing in this Convention is intended to affect the rights and obligations of any Party deriving from any existing international agreement,

*Understanding* that the above recital is not intended to create a hierarchy between this Convention and other international instruments,

*Noting* that nothing in this Convention prevents a Party from taking additional domestic measures consistent with the provisions of this Convention in an effort to protect human health and the environment from exposure to mercury in accordance with that Party's other obligations under applicable international law,

Have agreed as follows:

## **Article 1**

### **Objective**

The objective of this Convention is to protect the human health and the environment from anthropogenic emissions and releases of mercury and mercury compounds.

## **Article 2**

### **Definitions**

For the purposes of this Convention:

(a) "Artisanal and small-scale gold mining" means gold mining conducted by individual miners or small enterprises with limited capital investment and production;

(b) "Best available techniques" means those techniques that are the most effective to prevent and, where that is not practicable, to reduce emissions and releases of mercury to air, water and land and the impact of such emissions and releases on the environment as a whole, taking into account economic and technical considerations for a given Party or a given facility within the territory of that Party. In this context:

- (iv) “Best” means most effective in achieving a high general level of protection of the environment as a whole;
- (v) “Available” techniques means, in respect of a given Party and a given facility within the territory of that Party, those techniques developed on a scale that allows implementation in a relevant industrial sector under economically and technically viable conditions, taking into consideration the costs and benefits, whether or not those techniques are used or developed within the territory of that Party, provided that they are accessible to the operator of the facility as determined by that Party; and
- (vi) “Techniques” means technologies used, operational practices and the ways in which installations are designed, built, maintained, operated and decommissioned;
- (c) “Best environmental practices” means the application of the most appropriate combination of environmental control measures and strategies;
- (d) “Mercury” means elemental mercury (Hg(0), CAS No. 7439-97-6);
- (e) “Mercury compound” means any substance consisting of atoms of mercury and one or more atoms of other chemical elements that can be separated into different components only by chemical reactions;
- (f) “Mercury-added product” means a product or product component that contains mercury or a mercury compound that was intentionally added;
- (g) “Party” means a State or regional economic integration organization that has consented to be bound by this Convention and for which the Convention is in force;
- (h) “Parties present and voting” means Parties present and casting an affirmative or negative vote at a meeting of the Parties;
- (i) “Primary mercury mining” means mining in which the principal material sought is mercury;
- (j) “Regional economic integration organization” means an organization constituted by sovereign States of a given region to which its member States have transferred competence in respect of matters governed by this Convention and which has been duly authorized, in accordance with its internal procedures, to sign, ratify, accept, approve or accede to this Convention; and
- (k) “Use allowed” means any use by a Party of mercury or mercury compounds consistent with this Convention, including, but not limited to, uses consistent with Articles 3, 4, 5, 6 and 7.

### Article 3

#### Mercury supply sources and trade

1. For the purposes of this Article:
  - (a) References to “mercury” include mixtures of mercury with other substances, including alloys of mercury, with a mercury concentration of at least 95 per cent by weight; and
  - (b) “Mercury compounds” means mercury (I) chloride (known also as calomel), mercury (II) oxide, mercury (II) sulphate, mercury (II) nitrate, cinnabar and mercury sulphide.
2. The provisions of this Article shall not apply to:
  - (a) Quantities of mercury or mercury compounds to be used for laboratory-scale research or as a reference standard; or
  - (b) Naturally occurring trace quantities of mercury or mercury compounds present in such products as non-mercury metals, ores, or mineral products, including coal, or products derived from these materials, and unintentional trace quantities in chemical products; or
  - (c) Mercury-added products.
3. Each Party shall not allow primary mercury mining that was not being conducted within its territory at the date of entry into force of the Convention for it.
4. Each Party shall only allow primary mercury mining that was being conducted within its territory at the date of entry into force of the Convention for it for a period of up to fifteen years after that date. During this period, mercury from such mining shall only be used in manufacturing of mercury added products in accordance with Article 4, in manufacturing processes in accordance with Article 5, or be disposed in accordance with Article 11, using operations which do not lead to recovery, recycling, reclamation, direct re-use or alternative uses.
5. Each Party shall:
  - (a) Endeavour to identify individual stocks of mercury or mercury compounds exceeding 50 metric tons, as well as sources of mercury supply generating stocks exceeding 10 metric tons per year, that are located within its territory;
  - (b) Take measures to ensure that, where the Party determines that excess mercury from the decommissioning of chlor-alkali facilities is available, such mercury is disposed of in accordance with the guidelines for environmentally sound management referred to in paragraph 3 (a) of Article 11, using operations that do not lead to recovery, recycling, reclamation, direct re-use or

alternative uses.

6. Each Party shall not allow the export of mercury except:

(a) To a Party that has provided the exporting Party with its written consent, and only for the purpose of:

(i) A use allowed to the importing Party under this Convention; or

(ii) Environmentally sound interim storage as set out in Article 10; or

(b) To a non-Party that has provided the exporting Party with its written consent, including certification demonstrating that:

(i) The non-Party has measures in place to ensure the protection of human health and the environment and to ensure its compliance with the provisions of Articles 10 and 11; and

(ii) Such mercury will be used only for a use allowed to a Party under this Convention or for environmentally sound interim storage as set out in Article 10.

7. An exporting Party may rely on a general notification to the Secretariat by the importing Party or non-Party as the written consent required by paragraph 6. Such general notification shall set out any terms and conditions under which the importing Party or non-Party provides its consent. The notification may be revoked at any time by that Party or non-Party. The Secretariat shall keep a public register of all such notifications.

8. Each Party shall not allow the import of mercury from a non-Party to whom it will provide its written consent unless the non-Party has provided certification that the mercury is not from sources identified as not allowed under paragraph 3 or paragraph 5 (b).

9. A Party that submits a general notification of consent under paragraph 7 may decide not to apply paragraph 8, provided that it maintains comprehensive restrictions on the export of mercury and has domestic measures in place to ensure that imported mercury is managed in an environmentally sound manner. The Party shall provide a notification of such decision to the Secretariat, including information describing its export restrictions and domestic regulatory measures, as well as information on the quantities and countries of origin of mercury imported from non-Parties. The Secretariat shall maintain a public register of all such notifications. The Implementation and Compliance Committee shall review and evaluate any such notifications and supporting information in accordance with Article 15 and may make recommendations, as appropriate, to the Conference of the Parties.

10. The procedure set out in paragraph 9 shall be available until the conclusion of the second meeting of the Conference of the Parties. After that

time, it shall cease to be available, unless the Conference of the Parties decides otherwise by simple majority of the Parties present and voting, except with respect to a Party that has provided a notification under paragraph 9 before the end of the second meeting of the Conference of the Parties.

11. Each Party shall include in its reports submitted pursuant to Article 21 information showing that the requirements of this Article have been met.

12. The Conference of the Parties shall at its first meeting provide further guidance in regard to this Article, particularly in regard to paragraphs 5 (a), 6 and 8, and shall develop and adopt the required content of the certification referred to in paragraphs 6 (b) and 8.

13. The Conference of the Parties shall evaluate whether the trade in specific mercury compounds compromises the objective of this Convention and consider whether specific mercury compounds should, by their listing in an additional annex adopted in accordance with Article 27, be made subject to paragraphs 6 and 8.

## **Article 4**

### **Mercury-added products**

1. Each Party shall not allow, by taking appropriate measures, the manufacture, import or export of mercury-added products listed in Part I of Annex A after the phase-out date specified for those products, except where an exclusion is specified in Annex A or the Party has a registered exemption pursuant to Article 6.

2. A Party may, as an alternative to paragraph 1, indicate at the time of ratification or upon entry into force of an amendment to Annex A for it, that it will implement different measures or strategies to address products listed in Part I of Annex A. A Party may only choose this alternative if it can demonstrate that it has already reduced to a de minimis level the manufacture, import, and export of the large majority of the products listed in Part I of Annex A and that it has implemented measures or strategies to reduce the use of mercury in additional products not listed in Part I of Annex A at the time it notifies the Secretariat of its decision to use this alternative. In addition, a Party choosing this alternative shall:

(a) Report at the first opportunity to the Conference of the Parties a description of the measures or strategies implemented, including a quantification of the reductions achieved;

(b) Implement measures or strategies to reduce the use of mercury in any products listed in Part I of Annex A for which a de minimis value has not yet been obtained;

- (c) Consider additional measures to achieve further reductions; and
- (d) Not be eligible to claim exemptions pursuant to Article 6 for any product category for which this alternative is chosen.

No later than 5 years after the date of entry into force of the Convention, the Conference of the Parties shall, as part of the review process under paragraph 8, review the progress and the effectiveness of the measures taken under this paragraph.

3. Each Party shall take measures for the mercury-added products listed in Part II of Annex A in accordance with the provisions set out therein.

4. The Secretariat shall, on the basis of information provided by Parties, collect and maintain information on mercury-added products and their alternatives, and shall make such information publicly available. The Secretariat shall also make publicly available any other relevant information submitted by Parties.

5. Each Party shall take measures to prevent the incorporation into assembled products of mercury-added products the manufacture, import and export of which are not allowed for it under this Article.

6. Each Party shall discourage the manufacture and the distribution in commerce of mercury-added products not covered by any known use of mercury-added products prior to the date of entry into force of the Convention for it, unless an assessment of the risks and benefits of the product demonstrates environmental or human health benefits. A Party shall provide to the Secretariat, as appropriate, information on any such product, including any information on the environmental and human health risks and benefits of the product. The Secretariat shall make such information publicly available.

7. Any Party may submit a proposal to the Secretariat for listing a mercury-added product in Annex C, which shall include information related to the availability, technical and economic feasibility and environmental and health risks and benefits of the non-mercury alternatives to the product, taking into account information pursuant to paragraph 4.

8. No later than five years after the date of entry into force of the Convention, the Conference of the Parties shall review Annex A and may consider amendments to that Annex in accordance with Article 27.

9. In reviewing Annex A pursuant to paragraph 8, the Conference of the Parties shall take into account at least:

- (a) Any proposal submitted under paragraph 7;
- (b) The information made available pursuant to paragraph 4; and
- (c) The availability to the Parties of mercury-free alternatives that are



technically and economically feasible, taking into account the environmental and human health risks and benefits.

## Article 5

### **Manufacturing processes in which mercury or mercury compounds are used**

1. For the purposes of this Article and Annex B, manufacturing processes in which mercury or mercury compounds are used shall not include processes using mercury-added products, processes for manufacturing mercury-added products or processes that process mercury-containing waste.
2. Each Party shall not allow, by taking appropriate measures, the use of mercury or mercury compounds in the manufacturing processes listed in Part I of Annex B after the phase-out date specified in that Annex for the individual processes, except where the Party has a registered exemption pursuant to Article 6.
3. Each Party shall take measures to restrict the use of mercury or mercury compounds in the processes listed in Part II of Annex B in accordance with the provisions set out therein.
4. The Secretariat shall, on the basis of information provided by Parties, collect and maintain information on processes that use mercury or mercury compounds and their alternatives, and shall make such information publicly available. Other relevant information may also be submitted by Parties and shall be made publicly available by the Secretariat.
5. Each Party with one or more facilities that use mercury or mercury compounds in the manufacturing processes listed in Annex B shall:
  - (a) Take measures to address emissions and releases of mercury or mercury compounds from those facilities;
  - (b) Include in its reports submitted pursuant to Article 21 information on the measures taken pursuant to this paragraph; and
  - (c) Endeavour to identify facilities within its territory that use mercury or mercury compounds for processes listed in Annex B and submit to the Secretariat, no later than 3 years after the date of entry into force of the Convention for it, information on the number and types of such facilities and the estimated annual amount of mercury or mercury compounds used in those facilities. The Secretariat shall make such information publicly available.
6. Each Party shall not allow the use of mercury or mercury compounds in a facility that did not exist prior to the date of entry into force of the Convention for it using the manufacturing processes listed in Annex B. No

exemptions shall apply to such facilities.

7 Each Party shall discourage the development of any facility using any other manufacturing process in which mercury or mercury compounds are intentionally used that did not exist prior to the date of entry into force of the Convention, except where the Party can demonstrate to the satisfaction of the Conference of the Parties that the manufacturing process provides significant environmental and health benefits and that there are no technically and economically feasible mercury-free alternatives available providing such benefits.

8. Parties are encouraged to exchange information on relevant new technological developments, economically and technically feasible mercury-free alternatives, and possible measures and techniques to reduce and where feasible to eliminate the use of mercury and mercury compounds in, and emissions and releases of mercury and mercury compounds from, the manufacturing processes listed in Annex B.

9. Any Party may submit a proposal to amend Annex B in order to list a manufacturing process in which mercury or mercury compounds are used. It shall include information related to the availability, technical and economic feasibility and environmental and health risks and benefits of the non-mercury alternatives to the process.

10. No later than five years after the date of entry into force of the Convention, the Conference of the Parties shall review Annex B and may consider amendments to that Annex in accordance with Article 27.

11. In any review of Annex B pursuant to paragraph 10, the Conference of the Parties shall take into account at least:

- (a) Any proposal submitted under paragraph 9;
- (b) The information made available under paragraph 4; and
- (c) The availability for the Parties of mercury-free alternatives which are technically and economically feasible taking into account the environmental and health risks and benefits.

## **Article 6**

### **Exemptions available to a Party upon request**

1. Any State or regional economic integration organization may register for one or more exemptions from the phase-out dates listed in Annex A and Annex B, hereafter referred to as an “exemption”, by notifying the Secretariat in writing:

- (a) On becoming a Party to this Convention; or

(b) In the case of any mercury-added product that is added by an amendment to Annex A or any manufacturing process in which mercury is used that is added by an amendment to Annex B, no later than the date upon which the applicable amendment enters into force for the Party.

Any such registration shall be accompanied by a statement explaining the Party's need for the exemption.

2. An exemption can be registered either for a category listed in Annex A or B or for a sub-category identified by any State or regional economic integration organization.

3. Each Party that has one or more exemptions shall be identified in a register. The Secretariat shall establish and maintain the register and make it available to the public.

4. The register shall include:

- (a) A list of the Parties that have one or more exemptions;
- (b) The exemption or exemptions registered for each Party; and
- (c) The expiration date of each exemption.

5. Unless a shorter period is indicated in the register by a Party, all exemptions pursuant to paragraph 1 shall expire five years after the relevant phase-out date listed in Annex A or B.

6. The Conference of the Parties may, at the request of a Party, decide to extend an exemption for five years unless the Party requests a shorter period. In making its decision, the Conference of the Parties shall take due account of:

- (a) A report from the Party justifying the need to extend the exemption and outlining activities undertaken and planned to eliminate the need for the exemption as soon as feasible;
- (b) Available information, including in respect of the availability of alternative products and processes that are free of mercury or that involve the consumption of less mercury than the exempt use; and
- (c) Activities planned or under way to provide environmentally sound storage of mercury and disposal of mercury wastes.

An exemption may only be extended once per product per phase-out date.

7. A Party may at any time withdraw an exemption upon written notification to the Secretariat. The withdrawal of an exemption shall take effect on the date specified in the notification.

8. Notwithstanding paragraph 1, no State or regional economic integration organization may register for an exemption after five years after the phase-out

date for the relevant product or process listed in Annex A or B, unless one or more Parties remain registered for an exemption for that product or process, having received an extension pursuant to paragraph 6. In that case, a State or regional economic integration organization may, at the times set out in paragraphs 1 (a) and (b), register for an exemption for that product or process, which shall expire ten years after the relevant phase-out date.

9. No Party may have an exemption in effect at any time after 10 years after the phase-out date for a product or process listed in Annex A or B.

## Article 7

### Artisanal and small-scale gold mining

1. The measures in this Article and in Annex C shall apply to artisanal and small-scale gold mining and processing in which mercury amalgamation is used to extract gold from ore.

2. Each Party that has artisanal and small-scale gold mining and processing subject to this Article within its territory shall take steps to reduce, and where feasible eliminate, the use of mercury and mercury compounds in, and the emissions and releases to the environment of mercury from, such mining and processing.

3. Each Party shall notify the Secretariat if at any time the Party determines that artisanal and small-scale gold mining and processing in its territory is more than insignificant. If it so determines the Party shall:

(a) Develop and implement a national action plan in accordance with Annex C;

(b) Submit its national action plan to the Secretariat no later than three years after entry into force of the Convention for it or three years after the notification to the Secretariat, whichever is later; and

(c) Thereafter, provide a review every three years of the progress made in meeting its obligations under this Article and include such reviews in its reports submitted pursuant to Article 21.

4. Parties may cooperate with each other and with relevant intergovernmental organizations and other entities, as appropriate, to achieve the objectives of this Article. Such cooperation may include:

(a) Development of strategies to prevent the diversion of mercury or mercury compounds for use in artisanal and small-scale gold mining and processing;

(b) Education, outreach and capacity-building initiatives;

(c) Promotion of research into sustainable non-mercury alternative

practices;

- (d) Provision of technical and financial assistance;
- (e) Partnerships to assist in the implementation of their commitments under this Article; and
- (f) Use of existing information exchange mechanisms to promote knowledge, best environmental practices and alternative technologies that are environmentally, technically, socially and economically viable.

## **Article 8**

### **Emissions**

1. This Article concerns controlling and, where feasible, reducing emissions of mercury and mercury compounds, often expressed as “total mercury”, to the atmosphere through measures to control emissions from the point sources falling within the source categories listed in Annex D.

2. For the purposes of this Article:

- (a) “Emissions” means emissions of mercury or mercury compounds to the atmosphere;
- (b) “Relevant source” means a source falling within one of the source categories listed in Annex D. A Party may, if it chooses, establish criteria to identify the sources covered within a source category listed in Annex D so long as those criteria for any category include at least 75 per cent of the emissions from that category;
- (c) “New source” means any relevant source within a category listed in Annex D, the construction or substantial modification of which is commenced at least one year after the date of:
  - (i) Entry into force of this Convention for the Party concerned; or
  - (ii) Entry into force for the Party concerned of an amendment to Annex D where the source becomes subject to the provisions of this Convention only by virtue of that amendment;
- (d) “Substantial modification” means modification of a relevant source that results in a significant increase in emissions, excluding any change in emissions resulting from by-product recovery. It shall be a matter for the Party to decide whether a modification is substantial or not.
- (e) “Existing source” means any relevant source that is not a new source;
- (f) “Emission limit value” means a limit on the concentration, mass or emission rate of mercury or mercury compounds, often expressed as “total mercury”, emitted from a point source.

3. A Party with relevant sources shall take measures to control emissions and may prepare a national plan setting out the measures to be taken to control emissions and its expected targets, goals and outcomes. Any plan shall be submitted to the Conference of the Parties within 4 years of the date of entry into force of the Convention for that Party. If a Party develops an implementation plan in accordance with Article 20, the Party may include in it the plan prepared pursuant to this paragraph.

4. For its new sources, each Party shall require the use of best available techniques and best environmental practices to control and, where feasible, reduce emissions, as soon as practicable but no later than five years after the date of entry into force of the Convention for that Party. A Party may use emission limit values that are consistent with the application of best available techniques.

5. For its existing sources, each Party shall include in any national plan, and shall implement, one or more of the following measures, taking into account its national circumstances, and the economic and technical feasibility and affordability of the measures, as soon as practicable but no more than ten years after the date of entry into force of the Convention for it:

- (a) A quantified goal for controlling and, where feasible, reducing emissions from relevant sources;
- (b) Emission limit values for controlling and, where feasible, reducing emissions from relevant sources;
- (c) The use of best available techniques and best environmental practices to control emissions from relevant sources;
- (d) A multi-pollutant control strategy that would deliver co-benefits for control of mercury emissions;
- (e) Alternative measures to reduce emissions from relevant sources.

6. Parties may apply the same measures to all relevant existing sources or may adopt different measures in respect of different source categories. The objective shall be for those measures applied by a Party to achieve reasonable progress in reducing emissions over time.

7. Each Party shall establish, as soon as practicable and no later than five years after the date of entry into force of the Convention for it, and maintain thereafter, an inventory of emissions from relevant sources.

8. The Conference of the Parties shall, at its first meeting, adopt guidance on:

- (a) Best available techniques and on best environmental practices, taking into account any difference between new and existing sources and the need to minimize cross-media effects; and

(b) Support for Parties in implementing the measures set out in paragraph 5, in particular in determining goals and in setting emission limit values.

9 The Conference of the Parties shall, as soon as practicable, adopt guidance on:

- (a) Criteria that Parties may develop pursuant to paragraph 2 (b);
- (b) The methodology for preparing inventories of emissions.

10. The Conference of the Parties shall keep under review, and update as appropriate, the guidance developed pursuant to paragraphs 8 and 9. Parties shall take the guidance into account in implementing the relevant provisions of this Article.

11. Each Party shall include information on its implementation of this Article in its reports submitted pursuant to Article 21, in particular information concerning the measures it has taken in accordance with paragraphs 4 to 7 and the effectiveness of the measures.

## **Article 9**

### **Releases**

1. This Article concerns controlling and, where feasible, reducing releases of mercury and mercury compounds, often expressed as “total mercury”, to land and water from the relevant point sources not addressed in other provisions of this Convention.

2. For the purposes of this Article:

- (a) “Releases” means releases of mercury or mercury compounds to land or water;
- (b) “Relevant source” means any significant anthropogenic point source of release as identified by a Party that is not addressed in other provisions of this Convention;
- (c) “New source” means any relevant source, the construction or substantial modification of which is commenced at least one year after the date of entry into force of this Convention for the Party concerned;
- (d) “Substantial modification” means modification of a relevant source that results in a significant increase in releases, excluding any change in releases resulting from by-product recovery. It shall be a matter for the Party to decide whether a modification is substantial or not;
- (e) “Existing source” means any relevant source that is not a new source;
- (f) “Release limit value” means a limit on the concentration or mass of mercury or mercury compounds, often expressed as “total mercury”, released

from a point source.

3. Each Party shall, no later than three years after the date of entry into force of the Convention for it and on a regular basis thereafter, identify the relevant point source categories.

4. A Party with relevant sources shall take measures to control releases and may prepare a national plan setting out the measures to be taken to control releases and its expected targets, goals and outcomes. Any plan shall be submitted to the Conference of the Parties within 4 years of the date of entry into force of the Convention for that Party. If a Party develops an implementation plan in accordance with Article 20, the Party may include in it the plan prepared pursuant to this paragraph.

5. The measures shall include one or more of the following, as appropriate:

(a) Release limit values to control and, where feasible, reduce releases from relevant sources;

(b) The use of best available techniques and best environmental practices to control releases from relevant sources;

(c) A multi-pollutant control strategy that would deliver co-benefits for control of mercury releases;

(d) Alternative measures to reduce releases from relevant sources.

6. Each Party shall establish, as soon as practicable and no later than five years after the date of entry into force of the Convention for it, and maintain thereafter, an inventory of releases from relevant sources.

7. The Conference of the Parties shall, as soon as practicable, adopt guidance on:

(a) Best available techniques and on best environmental practices, taking into account any difference between new and existing sources and the need to minimize cross-media effects;

(b) The methodology for preparing inventories of releases.

8. Each Party shall include information on its implementation of this Article in its reports submitted pursuant to Article 21, in particular information concerning the measures it has taken in accordance with paragraphs 3 to 6 and the effectiveness of the measures.



## Article 10

### **Environmentally sound interim storage of mercury, other than waste mercury**

1. This Article shall apply to the interim storage of mercury and mercury compounds as defined in Article 3 that do not fall within the meaning of the definition of mercury wastes set out in Article 11.
2. Each Party shall take measures to ensure that the interim storage of such mercury and mercury compounds intended for a use allowed to a Party under this Convention is undertaken in an environmentally sound manner, taking into account any guidelines, and in accordance with any requirements, adopted pursuant to paragraph 3.
3. The Conference of the Parties shall adopt guidelines on the environmentally sound interim storage of such mercury and mercury compounds, taking into account any relevant guidelines developed under the Basel Convention on the Control of Transboundary Movements of Hazardous Wastes and Their Disposal and other relevant guidance. The Conference of the Parties may adopt requirements for interim storage in an additional annex to this Convention in accordance with Article 27.
4. Parties shall cooperate, as appropriate, with each other and with relevant intergovernmental organizations and other entities, to enhance capacity-building for the environmentally sound interim storage of such mercury and mercury compounds.

## Article 11

### **Mercury wastes**

1. The relevant definitions of the Basel Convention on the Control of Transboundary Movements of Hazardous Wastes and Their Disposal shall apply to wastes covered under this Convention for Parties to the Basel Convention. Parties to this Convention that are not Parties to the Basel Convention shall use those definitions as guidance as applied to wastes covered under this Convention.
2. For the purposes of this Convention, mercury wastes means substances or objects:
  - (a) Consisting of mercury or mercury compounds;
  - (b) Containing mercury or mercury compounds; or
  - (c) Contaminated with mercury or mercury compounds,in a quantity above the relevant thresholds defined by the Conference of the Parties, in collaboration with the relevant bodies of the Basel Convention in a

harmonized manner, that are disposed of or are intended to be disposed of or are required to be disposed of by the provisions of national law or this Convention. This definition excludes overburden, waste rock and tailings from mining, except from primary mercury mining, unless they contain mercury or mercury compounds above thresholds defined by the Conference of the Parties.

3. Each Party shall take appropriate measures so that mercury waste is:

(a) Managed in an environmentally sound manner, taking into account the guidelines developed under the Basel Convention and in accordance with requirements that the Conference of the Parties shall adopt in an additional annex in accordance with Article 27. In developing requirements, the Conference of the Parties shall take into account Parties' waste management regulations and programmes;

(b) Only recovered, recycled, reclaimed or directly re-used for a use allowed to a Party under this Convention or for environmentally sound disposal pursuant to paragraph 3 (a);

(c) For Parties to the Basel Convention, not transported across international boundaries except for the purpose of environmentally sound disposal in conformity with this Article and with that Convention. In circumstances where the Basel Convention does not apply to transport across international boundaries, a Party shall allow such transport only after taking into account relevant international rules, standards, and guidelines.

4. The Conference of the Parties shall seek to cooperate closely with the relevant bodies of the Basel Convention in the review and update, as appropriate, of the guidelines referred to in paragraph 3 (a).

5. Parties are encouraged to cooperate with each other and with relevant intergovernmental organizations and other entities, as appropriate, to develop and maintain global, regional and national capacity for the management of mercury wastes in an environmentally sound manner.

## **Article 12**

### **Contaminated sites**

1. Each Party shall endeavour to develop appropriate strategies for identifying and assessing sites contaminated by mercury or mercury compounds.

2. Any actions to reduce the risks posed by such sites shall be performed in an environmentally sound manner incorporating, where appropriate, an assessment of the risks to human health and the environment from the mercury or mercury compounds they contain.

3. The Conference of the Parties shall adopt guidance on managing contaminated sites that may include methods and approaches for:

- (a) Site identification and characterization;
- (b) Engaging the public;
- (c) Human health and environmental risk assessments;
- (d) Options for managing the risks posed by contaminated sites;
- (e) Evaluation of benefits and costs; and
- (f) Validation of outcomes.

4. Parties are encouraged to cooperate in developing strategies and implementing activities for identifying, assessing, prioritizing, managing and, as appropriate, remediating contaminated sites.

### **Article 13**

#### **Financial resources and mechanism**

1. Each Party undertakes to provide, within its capabilities, resources in respect of those national activities that are intended to implement this Convention, in accordance with its national policies, priorities, plans and programmes. Such resources may include domestic funding through relevant policies, development strategies and national budgets, and bilateral and multilateral funding, as well as private sector involvement.

2. The overall effectiveness of implementation of this Convention by developing country Parties will be related to the effective implementation of this Article.

3. Multilateral, regional and bilateral sources of financial and technical assistance, as well as capacity- building and technology transfer, are encouraged, on an urgent basis, to enhance and increase their activities on mercury in support of developing country Parties in the implementation of this Convention relating to financial resources, technical assistance and technology transfer.

4. The Parties, in their actions with regard to funding, shall take full account of the specific needs and special circumstances of Parties that are small island developing States or least developed countries.

5. A Mechanism for the provision of adequate, predictable, and timely financial resources is hereby defined. The Mechanism is to support developing country Parties and Parties with economies in transition in implementing their obligations under this Convention.

6. The Mechanism shall include:

- (a) The Global Environment Facility Trust Fund, and
- (b) A specific international Programme to support capacity-building and technical assistance.

7. The Global Environment Facility Trust Fund shall provide new, predictable, adequate and timely financial resources to meet costs in support of implementation of this Convention as agreed by the Conference of the Parties. For the purposes of this Convention, the Global Environment Facility Trust Fund shall be operated under the guidance of and be accountable to the Conference of the Parties. The Conference of the Parties shall provide guidance on overall strategies, policies, programme priorities and eligibility for access to and utilization of financial resources. In addition, the Conference of the Parties shall provide guidance on an indicative list of categories of activities that could receive support from the Global Environment Facility Trust Fund. The Global Environment Facility Trust Fund shall provide resources to meet the agreed incremental costs of global environmental benefits and the agreed full costs of some enabling activities.

8. In providing resources for an activity, the Global Environment Facility Trust Fund should take into account the potential mercury reductions of a proposed activity relative to its costs.

9. For the purposes of this Convention, the Programme referred to in paragraph 6 (b) will be operated under the guidance of and be accountable to the Conference of the Parties. The Conference of the Parties shall, at its first meeting, decide on the hosting institution for the Programme, which shall be an existing entity, and provide guidance to it, including on its duration. All Parties and other relevant stakeholders are invited to provide financial resources to the Programme, on a voluntary basis.

10. The Conference of the Parties and the entities comprising the Mechanism shall agree upon, at the first meeting of the Conference of the Parties, arrangements to give effect to the above paragraphs.

11. The Conference of the Parties shall review, no later than at its third meeting, and thereafter on a regular basis, the level of funding, the guidance provided by the Conference of the Parties to the entities entrusted to operationalize the Mechanism established under this Article and their effectiveness, and their ability to address the changing needs of developing country Parties and Parties with economies in transition. It shall, based on such review, take appropriate action to improve the effectiveness of the Mechanism.

12. All Parties, within their capabilities, are invited to contribute to the Mechanism. The Mechanism shall encourage the provision of resources from other sources, including the private sector, and shall seek to leverage such

resources for the activities it supports.

## Article 14

### **Capacity-building, technical assistance and technology transfer**

1. Parties shall cooperate to provide, within their respective capabilities, timely and appropriate capacity-building and technical assistance to developing country Parties, in particular Parties that are least developed countries or small island developing States, and Parties with economies in transition, to assist them in implementing their obligations under this Convention.

2. Capacity-building and technical assistance pursuant to paragraph 1 and Article 13 may be delivered through regional, subregional and national arrangements, including existing regional and subregional centres, through other multilateral and bilateral means, and through partnerships, including partnerships involving the private sector. Cooperation and coordination with other multilateral environmental agreements in the field of chemicals and wastes should be sought to increase the effectiveness of technical assistance and its delivery.

3. Developed country Parties and other Parties within their capabilities shall promote and facilitate, supported by the private sector and other relevant stakeholders as appropriate, development, transfer and diffusion of, and access to, up-to-date environmentally sound alternative technologies to developing country Parties, in particular the least developed countries and small island developing States, and Parties with economies in transition, to strengthen their capacity to effectively implement this Convention.

4. The Conference of the Parties shall, by its second meeting and thereafter on a regular basis, and taking into account submissions and reports from Parties including those as provided for in Article 21 and information provided by other stakeholders:

(a) Consider information on existing initiatives and progress made in relation to alternative technologies;

(b) Consider the needs of Parties, particularly developing country Parties, for alternative technologies; and

(c) Identify challenges experienced by Parties, particularly developing country Parties, in technology transfer.

5. The Conference of the Parties shall make recommendations on how capacity building, technical assistance and technology transfer could be further enhanced under this Article.

## Article 15

### Implementation and Compliance Committee

1. A mechanism, including a Committee as a subsidiary body of the Conference of the Parties, is hereby established to promote implementation of, and review compliance with, all provisions of this Convention. The mechanism, including the Committee, shall be facilitative in nature and shall pay particular attention to the respective national capabilities and circumstances of Parties.
2. The Committee shall promote implementation of, and review compliance with, all provisions of this Convention. The Committee shall examine both individual and systemic issues of implementation and compliance and make recommendations, as appropriate, to the Conference of the Parties.
3. The Committee shall consist of 15 members, nominated by Parties and elected by the Conference of the Parties, with due consideration to equitable geographical representation based on the five regions of the United Nations; the first members shall be elected at the first meeting of the Conference of the Parties and thereafter in accordance with the rules of procedure approved by the Conference of the Parties pursuant to paragraph 5; the members of the Committee shall have competence in a field relevant to this Convention and reflect an appropriate balance of expertise.
4. The Committee may consider issues on the basis of:
  - (a) Written submissions from any Party with respect to its own compliance;
  - (b) National reports in accordance with Article 21; and
  - (c) Requests from the Conference of the Parties.
5. The Committee shall elaborate its rules of procedure, which shall be subject to approval by the second meeting of the Conference of the Parties; the Conference of the Parties may adopt further terms of reference for the Committee.
6. The Committee shall make every effort to adopt its recommendations by consensus. If all efforts at consensus have been exhausted and no consensus is reached, such recommendations shall as a last resort be adopted by a three-fourths majority vote of the members present and voting, based on a quorum of two-thirds of the members.

## Article 16

### Health aspects

1. Parties are encouraged to:
  - (a) Promote the development and implementation of strategies and programmes to identify and protect populations at risk, particularly vulnerable populations, and which may include adopting science-based health guidelines relating to the exposure to mercury and mercury compounds, setting targets for mercury exposure reduction, where appropriate, and public education, with the participation of public health and other involved sectors;
  - (b) Promote the development and implementation of science-based educational and preventive programmes on occupational exposure to mercury and mercury compounds;
  - (c) Promote appropriate health-care services for prevention, treatment and care for populations affected by the exposure to mercury or mercury compounds; and
  - (d) Establish and strengthen, as appropriate, the institutional and health professional capacities for the prevention, diagnosis, treatment and monitoring of health risks related to the exposure to mercury and mercury compounds.
2. The Conference of the Parties, in considering health-related issues or activities, should:
  - (a) Consult and collaborate with the World Health Organization, the International Labour Organization and other relevant intergovernmental organizations, as appropriate; and
  - (b) Promote cooperation and exchange of information with the World Health Organization, the International Labour Organization and other relevant intergovernmental organizations, as appropriate.

## Article 17

### Information exchange

1. Each Party shall facilitate the exchange of:
  - (a) Scientific, technical, economic and legal information concerning mercury and mercury compounds, including toxicological, ecotoxicological and safety information;
  - (b) Information on the reduction or elimination of the production, use, trade, emissions and releases of mercury and mercury compounds;
  - (c) Information on technically and economically viable alternatives to:

- (i) Mercury-added products;
  - (ii) Manufacturing processes in which mercury or mercury compounds are used; and
  - (iii) Activities and processes that emit or release mercury or mercury compounds;
- including information on the health and environmental risks and economic and social costs and benefits of such alternatives; and
- (d) Epidemiological information concerning health impacts associated with exposure to mercury and mercury compounds, in close cooperation with the World Health Organization and other relevant organizations, as appropriate.
2. Parties may exchange the information referred to in paragraph 1 directly, through the Secretariat, or in cooperation with other relevant organizations, including the secretariats of chemicals and wastes conventions, as appropriate.
3. The Secretariat shall facilitate cooperation in the exchange of information referred to in this Article, as well as with relevant organizations, including the secretariats of multilateral environmental agreements and other international initiatives. In addition to information from Parties, this information shall include information from intergovernmental and non-governmental organizations with expertise in the area of mercury, and from national and international institutions with such expertise.
4. Each Party shall designate a national focal point for the exchange of information under this Convention, including with regard to the consent of importing Parties under Article 3.
5. For the purposes of this Convention, information on the health and safety of humans and the environment shall not be regarded as confidential. Parties that exchange other information pursuant to this Convention shall protect any confidential information as mutually agreed.

## Article 18

### Public information, awareness and education

1. Each Party shall, within its capabilities, promote and facilitate:
- (a) Provision to the public of available information on:
    - (i) The health and environmental effects of mercury and mercury compounds;
    - (ii) Alternatives to mercury and mercury compounds;
    - (iii) The topics identified in paragraph 1 of Article 17;



- (iv) The results of its research, development and monitoring activities under Article 19; and
  - (v) Activities to meet its obligations under this Convention;
  - (b) Education, training and public awareness related to the effects of exposure to mercury and mercury compounds on human health and the environment in collaboration with relevant intergovernmental and non-governmental organizations and vulnerable populations, as appropriate.
2. Each Party shall use existing mechanisms or give consideration to the development of mechanisms, such as pollutant release and transfer registers where applicable, for the collection and dissemination of information on estimates of its annual quantities of mercury and mercury compounds that are emitted, released or disposed of through human activities.

## Article 19

### Research, development and monitoring

1. Parties shall endeavour to cooperate to develop and improve, taking into account their respective circumstances and capabilities:
- (a) Inventories of use, consumption, and anthropogenic emissions to air and releases to water and land of mercury and mercury compounds;
  - (b) Modelling and geographically representative monitoring of levels of mercury and mercury compounds in vulnerable populations and in environmental media, including biotic media such as fish, marine mammals, sea turtles and birds, as well as collaboration in the collection and exchange of relevant and appropriate samples;
  - (c) Assessments of the impact of mercury and mercury compounds on human health and the environment, in addition to social, economic and cultural impacts, particularly in respect of vulnerable populations;
  - (d) Harmonized methodologies for the activities undertaken under subparagraphs (a), (b) and (c);
  - (e) Information on the environmental cycle, transport (including long-range transport and deposition), transformation and fate of mercury and mercury compounds in a range of ecosystems, taking appropriate account of the distinction between anthropogenic and natural emissions and releases of mercury and of remobilization of mercury from historic deposition;
  - (f) Information on commerce and trade in mercury and mercury compounds and mercury-added products; and
  - (g) Information and research on the technical and economic availability of mercury-free products and processes and on best available techniques and

best environmental practices to reduce and monitor emissions and releases of mercury and mercury compounds.

2. Parties should, where appropriate, build on existing monitoring networks and research programmes in undertaking the activities identified in paragraph 1.

## **Article 20**

### **Implementation plans**

1. Each Party may, following an initial assessment, develop and execute an implementation plan, taking into account its domestic circumstances, for meeting the obligations under this Convention. Any such plan should be transmitted to the Secretariat as soon as it has been developed.

2. Each Party may review and update its implementation plan, taking into account its domestic circumstances and referring to guidance from the Conference of the Parties and other relevant guidance.

3. Parties should, in undertaking work in paragraphs 1 and 2, consult national stakeholders to facilitate the development, implementation, review and updating of their implementation plans.

4. Parties may also coordinate on regional plans to facilitate implementation of this Convention.

## **Article 21**

### **Reporting**

1. Each Party shall report to the Conference of the Parties, through the Secretariat, on the measures it has taken to implement the provisions of this Convention and on the effectiveness of such measures and the possible challenges in meeting the objectives of the Convention.

2. Each Party shall include in its reporting the information as called for in Articles 3, 5, 7, 8 and 9 of this Convention.

3. The Conference of the Parties shall, at its first meeting, decide upon the timing and format of the reporting to be followed by the Parties, taking into account the desirability of coordinating reporting with other relevant chemicals and wastes conventions.

## Article 22

### Effectiveness evaluation

1. The Conference of the Parties shall evaluate the effectiveness of this Convention, beginning no later than six years after the date of entry into force of the Convention and periodically thereafter at intervals to be decided by it.
2. To facilitate the evaluation, the Conference of the Parties shall, at its first meeting, initiate the establishment of arrangements for providing itself with comparable monitoring data on the presence and movement of mercury and mercury compounds in the environment as well as trends in levels of mercury and mercury compounds observed in biotic media and vulnerable populations.
3. The evaluation shall be conducted on the basis of available scientific, environmental, technical, financial and economic information, including:
  - (a) Reports and other monitoring information provided to the Conference of the Parties pursuant to paragraph 2;
  - (b) Reports submitted pursuant to Article 21;
  - (c) Information and recommendations provided pursuant to Article 15; and
  - (d) Reports and other relevant information on the operation of the financial assistance, technology transfer and capacity-building arrangements put in place under this Convention.

## Article 23

### Conference of the Parties

1. A Conference of the Parties is hereby established.
2. The first meeting of the Conference of the Parties shall be convened by the Executive Director of the United Nations Environment Programme no later than one year after the date of entry into force of this Convention. Thereafter, ordinary meetings of the Conference of the Parties shall be held at regular intervals to be decided by the Conference.
3. Extraordinary meetings of the Conference of the Parties shall be held at such other times as may be deemed necessary by the Conference, or at the written request of any Party, provided that, within six months of the request being communicated to the Parties by the Secretariat, it is supported by at least one third of the Parties.
4. The Conference of the Parties shall by consensus agree upon and adopt at its first meeting rules of procedure and financial rules for itself and any of its subsidiary bodies, as well as financial provisions governing the functioning

of the Secretariat.

5. The Conference of the Parties shall keep under continuous review and evaluation the implementation of this Convention. It shall perform the functions assigned to it by this Convention and, to that end, shall:

- (a) Establish such subsidiary bodies as it considers necessary for the implementation of this Convention;
- (b) Cooperate, where appropriate, with competent international organizations and intergovernmental and non-governmental bodies;
- (c) Regularly review all information made available to it and to the Secretariat pursuant to Article 21;
- (d) Consider any recommendations submitted to it by the Implementation and Compliance Committee;
- (e) Consider and undertake any additional action that may be required for the achievement of the objectives of this Convention; and
- (f) Review Annexes A and B pursuant to Article 4 and Article 5.

6. The United Nations, its specialized agencies and the International Atomic Energy Agency, as well as any State not a Party to this Convention, may be represented at meetings of the Conference of the Parties as observers. Any body or agency, whether national or international, governmental or non-governmental, that is qualified in matters covered by this Convention and has informed the Secretariat of its wish to be represented at a meeting of the Conference of the Parties as an observer may be admitted unless at least one third of the Parties present object. The admission and participation of observers shall be subject to the rules of procedure adopted by the Conference of the Parties.

## **Article 24**

### **Secretariat**

- 1. A Secretariat is hereby established.
- 2. The functions of the Secretariat shall be:
  - (a) To make arrangements for meetings of the Conference of the Parties and its subsidiary bodies and to provide them with services as required;
  - (b) To facilitate assistance to Parties, particularly developing country Parties and Parties with economies in transition, on request, in the implementation of this Convention;
  - (c) To coordinate, as appropriate, with the secretariats of relevant international bodies, particularly other chemicals and waste conventions;

- (d) To assist Parties in the exchange of information related to the implementation of this Convention;
  - (e) To prepare and make available to the Parties periodic reports based on information received pursuant to Articles 15 and 21 and other available information;
  - (f) To enter, under the overall guidance of the Conference of the Parties, into such administrative and contractual arrangements as may be required for the effective discharge of its functions; and
  - (g) To perform the other secretariat functions specified in this Convention and such other functions as may be determined by the Conference of the Parties.
3. The secretariat functions for this Convention shall be performed by the Executive Director of the United Nations Environment Programme, unless the Conference of the Parties decides, by a three-fourths majority of the Parties present and voting, to entrust the secretariat functions to one or more other international organizations.
4. The Conference of the Parties, in consultation with appropriate international bodies, may provide for enhanced cooperation and coordination between the Secretariat and the secretariats of other chemicals and wastes conventions. The Conference of the Parties, in consultation with appropriate international bodies, may provide further guidance on this matter.

## Article 25

### Settlement of disputes

1. Parties shall seek to settle any dispute between them concerning the interpretation or application of this Convention through negotiation or other peaceful means of their own choice.
2. When ratifying, accepting, approving or acceding to this Convention, or at any time thereafter, a Party that is not a regional economic integration organization may declare in a written instrument submitted to the Depositary that, with regard to any dispute concerning the interpretation or application of this Convention, it recognizes one or both of the following means of dispute settlement as compulsory in relation to any Party accepting the same obligation:
  - (a) Arbitration in accordance with the procedure set out in Part I of Annex E;
  - (b) Submission of the dispute to the International Court of Justice.

3. A Party that is a regional economic integration organization may make a declaration with like effect in relation to arbitration in accordance with paragraph 2.
4. A declaration made pursuant to paragraph 2 or 3 shall remain in force until it expires in accordance with its terms or until three months after written notice of its revocation has been deposited with the Depositary.
5. The expiry of a declaration, a notice of revocation or a new declaration shall in no way affect proceedings pending before an arbitral tribunal or the International Court of Justice, unless the parties to the dispute otherwise agree.
6. If the parties to a dispute have not accepted the same means of dispute settlement pursuant to paragraph 2 or 3, and if they have not been able to settle their dispute through the means mentioned in paragraph 1 within twelve months following notification by one Party to another that a dispute exists between them, the dispute shall be submitted to a conciliation commission at the request of any party to the dispute. The procedure set out in Part II of Annex E shall apply to conciliation under this Article.

## **Article 26**

### **Amendments to the Convention**

1. Amendments to this Convention may be proposed by any Party.
2. Amendments to this Convention shall be adopted at a meeting of the Conference of the Parties. The text of any proposed amendment shall be communicated to the Parties by the Secretariat at least six months before the meeting at which it is proposed for adoption. The Secretariat shall also communicate the proposed amendment to the signatories to this Convention and, for information, to the Depositary.
3. The Parties shall make every effort to reach agreement on any proposed amendment to this Convention by consensus. If all efforts at consensus have been exhausted, and no agreement reached, the amendment shall as a last resort be adopted by a three-fourths majority vote of the Parties present and voting at the meeting.
4. An adopted amendment shall be communicated by the Depositary to all Parties for ratification, acceptance or approval.
5. Ratification, acceptance or approval of an amendment shall be notified to the Depositary in writing. An amendment adopted in accordance with paragraph 3 shall enter into force for the Parties having consented to be bound

by it on the ninetieth day after the date of deposit of instruments of ratification, acceptance or approval by at least three-fourths of the Parties that were Parties at the time at which the amendment was adopted. Thereafter, the amendment shall enter into force for any other Party on the ninetieth day after the date on which that Party deposits its instrument of ratification, acceptance or approval of the amendment.

## **Article 27**

### **Adoption and amendment of annexes**

1. Annexes to this Convention shall form an integral part thereof and, unless expressly provided otherwise, a reference to this Convention constitutes at the same time a reference to any annexes thereto.
2. Any additional annexes adopted after the entry into force of this Convention shall be restricted to procedural, scientific, technical or administrative matters.
3. The following procedure shall apply to the proposal, adoption and entry into force of additional annexes to this Convention:
  - (a) Additional annexes shall be proposed and adopted according to the procedure laid down in paragraphs 1–3 of Article 26;
  - (b) Any Party that is unable to accept an additional annex shall so notify the Depositary, in writing, within one year from the date of communication by the Depositary of the adoption of such annex. The Depositary shall without delay notify all Parties of any such notification received. A Party may at any time notify the Depositary, in writing, that it withdraws a previous notification of non-acceptance in respect of an additional annex, and the annex shall thereupon enter into force for that Party subject to subparagraph (c); and
  - (c) On the expiry of one year from the date of the communication by the Depositary of the adoption of an additional annex, the annex shall enter into force for all Parties that have not submitted a notification of non-acceptance in accordance with the provisions of subparagraph (b).
4. The proposal, adoption and entry into force of amendments to annexes to this Convention shall be subject to the same procedures as for the proposal, adoption and entry into force of additional annexes to the Convention, except that an amendment to an annex shall not enter into force with regard to any Party that has made a declaration with regard to amendment of annexes in accordance with paragraph 5 of Article 30, in which case any such amendment shall enter into force for such a Party on the ninetieth day after the date it has deposited with the Depositary its instrument of ratification,

acceptance, approval or accession with respect to such amendment.

5. If an additional annex or an amendment to an annex is related to an amendment to this Convention, the additional annex or amendment shall not enter into force until such time as the amendment to the Convention enters into force.

## **Article 28**

### **Right to vote**

1. Each Party to this Convention shall have one vote, except as provided for in paragraph 2.

2. A regional economic integration organization, on matters within its competence, shall exercise its right to vote with a number of votes equal to the number of its member States that are Parties to this Convention. Such an organization shall not exercise its right to vote if any of its member States exercises its right to vote, and vice versa.

## **Article 29**

### **Signature**

This Convention shall be opened for signature at Kumamoto, Japan by all States and regional economic integration organizations on 10 and 11 October 2013, and thereafter at the United Nations Headquarters in New York until 9 October 2014.

## **Article 30**

### **Ratification, acceptance, approval or accession**

1. This Convention shall be subject to ratification, acceptance or approval by States and by regional economic integration organizations. It shall be open for accession by States and by regional economic integration organizations from the day after the date on which the Convention is closed for signature. Instruments of ratification, acceptance, approval or accession shall be deposited with the Depositary.

2. Any regional economic integration organization that becomes a Party to this Convention without any of its member States being a Party shall be



bound by all the obligations under the Convention. In the case of such organizations, one or more of whose member States is a Party to this Convention, the organization and its member States shall decide on their respective responsibilities for the performance of their obligations under the Convention. In such cases, the organization and the member States shall not be entitled to exercise rights under the Convention concurrently.

3. In its instrument of ratification, acceptance, approval or accession, a regional economic integration organization shall declare the extent of its competence in respect of the matters governed by this Convention. Any such organization shall also inform the Depositary, who shall in turn inform the Parties, of any relevant modification of the extent of its competence.

4. Each State or regional economic integration organization is encouraged to transmit to the Secretariat at the time of its ratification, acceptance, approval or accession of the Convention information on its measures to implement the Convention.

5. In its instrument of ratification, acceptance, approval or accession, any Party may declare that, with regard to it, any amendment to an annex shall enter into force only upon the deposit of its instrument of ratification, acceptance, approval or accession with respect thereto.

### **Article 31**

#### **Entry into force**

1. This Convention shall enter into force on the ninetieth day after the date of deposit of the fiftieth instrument of ratification, acceptance, approval or accession.

2. For each State or regional economic integration organization that ratifies, accepts or approves this Convention or accedes thereto after the deposit of the fiftieth instrument of ratification, acceptance, approval or accession, the Convention shall enter into force on the ninetieth day after the date of deposit by such State or regional economic integration organization of its instrument of ratification, acceptance, approval or accession.

3. For the purposes of paragraphs 1 and 2, any instrument deposited by a regional economic integration organization shall not be counted as additional to those deposited by member States of that organization.

**Article 32**  
**Reservations**

No reservations may be made to this Convention.

**Article 33**  
**Withdrawal**

1. At any time after three years from the date on which this Convention has entered into force for a Party, that Party may withdraw from the Convention by giving written notification to the Depositary.
2. Any such withdrawal shall take effect upon expiry of one year from the date of receipt by the Depositary of the notification of withdrawal, or on such later date as may be specified in the notification of withdrawal.

**Article 34**  
**Depositary**

The Secretary-General of the United Nations shall be the Depositary of this Convention.

**Article 35**  
**Authentic texts**

The original of this Convention, of which the Arabic, Chinese, English, French, Russian and Spanish texts are equally authentic, shall be deposited with the Depositary.

IN WITNESS WHEREOF the undersigned, being duly authorized to that effect, have signed this Convention.

Done at Kumamoto, Japan on this tenth day of October, two thousand and thirteen.

**Annex A**

**Mercury-added products**

The following products are excluded from this Annex:

- (a) Products essential for civil protection and military uses;
- (b) Products for research, calibration of instrumentation, for use as reference standard;
- (c) Where no feasible mercury-free alternative for replacement is available, switches and relays, cold cathode fluorescent lamps and external electrode fluorescent lamps (CCFL and EEFL) for electronic displays, and measuring devices;
- (d) Products used in traditional or religious practices; and
- (e) Vaccines containing thiomersal as preservatives.

**Part I: Products subject to Article 4, paragraph 1**

<b>Mercury-added Products</b>	<b>Date after which the manufacture, import or export of the product shall not be allowed (phase-out date)</b>
Batteries, except for button zinc silver oxide batteries with a mercury content < 2%, button zinc air batteries with a mercury content < 2%	2020
Switches and relays, except very high accuracy capacitance and loss measurement bridges and high frequency radio frequency switches and relays in monitoring and control instruments with a maximum mercury content of 20 mg per bridge, switch or relay	2020
Compact fluorescent lamps (CFLs) for general lighting purposes that are ≤ 30 watts with a mercury content exceeding 5 mg per lamp burner	2020
Linear fluorescent lamps (LFLs) for general lighting purposes: (a) Triband phosphor < 60 watts with a mercury	2020

<p style="text-align: center;"><b>Mercury-added Products</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Date after which the manufacture, import or export of the product shall not be allowed (phase-out date)</b></p>
<p>content exceeding 5 mg per lamp; (b) Halophosphate phosphor <math>\leq 40</math> watts with a mercury content exceeding 10 mg per lamp</p>	
<p>High pressure mercury vapour lamps (HPMV) for general lighting purposes</p>	<p style="text-align: center;">2020</p>
<p>Mercury in cold cathode fluorescent lamps and external electrode fluorescent lamps (CCFL and EEFL) for electronic displays: (a) short length (<math>\leq 500</math> mm) with mercury content exceeding 3.5mg per lamp (b) medium length (<math>&gt; 500</math> mm and <math>\leq 1\ 500</math> mm) with mercury content exceeding 5 mg per lamp (c) long length (<math>&gt; 1\ 500</math> mm) with mercury content exceeding 13 mg per lamp</p>	<p style="text-align: center;">2020</p>
<p>Cosmetics (with mercury content above 1ppm), including skin lightening soaps and creams, and not including eye area cosmetics where mercury is used as a preservative and no effective and safe substitute preservatives are available<sup>1/</sup></p>	<p style="text-align: center;">2020</p>
<p>Pesticides, biocides and topical antiseptics</p>	<p style="text-align: center;">2020</p>
<p>The following non-electronic measuring devices except non-electronic measuring devices installed in large-scale equipment or those used for high precision measurement, where no suitable mercury-free alternative is available: (a) barometers;</p>	<p style="text-align: center;">2020</p>

<b>Mercury-added Products</b>	<b>Date after which the manufacture, import or export of the product shall not be allowed (phase-out date)</b>
(b) hygrometers; (c) manometers; (d) thermometers; (e) sphygmomanometers.	

<sup>1/</sup> The intention is not to cover cosmetics, soaps or creams with trace contaminants of mercury.

**Part II: Products subject to Article 4, paragraph 3**

<b>Mercury-added products</b>	<b>Provisions</b>
Dental amalgam	<p>Measures to be taken by a Party to phase down the use of dental amalgam shall take into account the Party's domestic circumstances and relevant international guidance and shall include two or more of the measures from the following list:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Setting national objectives aiming at dental caries prevention and health promotion, thereby minimizing the need for dental restoration;</li> <li>(ii) Setting national objectives aiming at minimizing its use;</li> <li>(iii) Promoting the use of cost-effective and clinically effective mercury-free alternatives for dental restoration;</li> <li>(iv) Promoting research and development of quality mercury-free materials for dental restoration;</li> <li>(v) Encouraging representative</li> </ul>

	<p>professional organizations and dental schools to educate and train dental professionals and students on the use of mercury-free dental restoration alternatives and on promoting best management practices;</p> <p>(vi) Discouraging insurance policies, and programmes that favour dental amalgam use over mercury-free dental restoration;</p> <p>(vii) Encouraging insurance policies and programmes that favour the use of quality alternatives to dental amalgam for dental restoration;</p> <p>(viii) Restricting the use of dental amalgam to its encapsulated form;</p> <p>(ix) Promoting the use of best environmental practices in dental facilities to reduce releases of mercury and mercury compounds to water and land.</p>
--	--

**Annex B**

**Manufacturing processes in which mercury or mercury compounds are used**

**Part I: Processes subject to Article 5, paragraph 2**

<b>Manufacturing processes using mercury or mercury compounds</b>	<b>Phase-out date</b>
Chlor-alkali production	2025
Acetaldehyde production in which mercury or mercury compounds are used as a catalyst	2018

**Part II: Processes subject to Article 5, paragraph 3**

<b>Mercury using process</b>	<b>Provisions</b>
Vinyl chloride monomer production	<p>Measures to be taken by the Parties shall include but not be limited to:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Reduce the use of mercury in terms of per unit production by 50% by the year 2020 against 2010 use;</li> <li>(i) Promoting measures to reduce the reliance on mercury from primary mining;</li> <li>(ii) Taking measures to reduce emissions and releases of mercury to the environment;</li> <li>(iii) Supporting research and development in respect of mercury-free catalysts and processes;</li> <li>(iv) Not allowing the use of mercury five years after the Conference of the Parties has established that mercury-free catalysts based on existing processes have become technically and economically feasible;</li> <li>(v) Reporting to the Conference of the Parties on its efforts to develop and/or identify alternatives and phase out mercury</li> </ul>

Mercury using process	Provisions
	use in accordance with Article 21.
Sodium or Potassium Methylate or Ethylate	<p>Measures to be taken by the Parties shall include but not be limited to :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(ii) Measures to reduce the use of mercury aiming at the phase out of this use as fast as possible and within 10 years of the entry into force of the Convention;</li> <li>(iii) Reduce emissions and releases in terms of per unit production by 50 percent by 2020 compared to 2010;</li> <li>(iv) Prohibiting the use of fresh mercury from primary mining;</li> <li>(v) Supporting research and development in respect of mercury-free processes;</li> <li>(vi) Not allowing the use of mercury five years after the Conference of the Parties has established that mercury-free processes have become technically and economically feasible;</li> <li>(vii) Reporting to the Conference of the Parties on its efforts to develop and/or identify alternatives and phase out mercury use in accordance with Article 21.</li> </ul>
Production of polyurethane using mercury containing catalysts	<p>Measures to be taken by the Parties shall include but not be limited to:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(viii) Taking measures to reduce the use of mercury, aiming at the phase out of this use as fast as possible, within 10 years of the entry into force of the Convention;</li> <li>(ix) Taking measures to reduce the reliance on mercury from primary mercury mining;</li> <li>(x) Taking measures to reduce emissions and releases of mercury to the</li> </ul>



<b>Mercury using process</b>	<b>Provisions</b>
	<p>environment;</p> <p>(xi) Encouraging research and development in respect of mercury-free catalysts and processes;</p> <p>(xii) Reporting to the Conference of the Parties on its efforts to develop and/or identify alternatives and phase out mercury use in accordance with Article 21;</p> <p>Paragraph 6 of Article 5 shall not apply to this manufacturing process.</p>

## **Annex C**

### **Artisanal and small-scale gold mining**

#### **National action plans**

1. Each Party that is subject to the provisions of paragraph 3 of Article 7 shall include in its national action plan:

- (a) National objectives and reduction targets;
- (b) Actions to eliminate:
  - (i) Whole ore amalgamation;
  - (ii) Open burning of amalgam or processed amalgam;
  - (iii) Burning of amalgam in residential areas; and
  - (iv) Cyanide leaching in sediment, ore or tailings to which mercury has been added without first removing the mercury;
- (c) Steps to facilitate the formalization or regulation of the artisanal and small-scale gold mining sector;
- (d) Baseline estimates of the quantities of mercury used and the practices employed in artisanal and small-scale gold mining and processing within its territory;
- (e) Strategies for promoting the reduction of emissions and releases of, and exposure to, mercury in artisanal and small-scale gold mining and processing, including mercury-free methods;
- (f) Strategies for managing trade and preventing the diversion of mercury and mercury compounds from both foreign and domestic sources to use in artisanal and small scale gold mining and processing.
- (g) Strategies for involving stakeholders in the implementation and continuing development of the national action plan;
- (h) A public health strategy on the exposure of artisanal and small-scale gold miners and their communities to mercury. Such a strategy should include, inter alia, the gathering of health data, training for health-care workers and awareness-raising through health facilities;
- (i) Strategies to prevent the exposure of vulnerable populations, particularly children and women of child-bearing age, especially pregnant women, to mercury used in artisanal and small-scale gold mining;
- (j) Strategies for providing information to artisanal and small-scale gold miners and affected communities; and
- (k) A schedule for the implementation of the national action plan.

2. Each Party may include in its national action plan additional

strategies to achieve its objectives, including the use or introduction of standards for mercury-free artisanal and small-scale gold mining and market-based mechanisms or marketing tools.

## **Annex D**

### **List of point sources of emissions of mercury and mercury compounds to the atmosphere**

#### **Point source category:**

Coal-fired power plants;

Coal-fired industrial boilers;

Smelting and roasting processes used in the production of non-ferrous metals<sup>1/</sup>;

Waste incineration facilities;

Cement clinker production facilities.

---

<sup>1/</sup> For the purpose of this Annex, “non-ferrous metals” refers to lead, zinc, copper and industrial gold.

## **Annex E**

### **Arbitration and conciliation procedures**

#### **Part I: Arbitration procedure**

The arbitration procedure for purposes of paragraph 2 (a) of Article 25 of this Convention shall be as follows:

##### **Article 1**

1. A Party may initiate recourse to arbitration in accordance with Article 25 of this Convention by written notification addressed to the other party or parties to the dispute. The notification shall be accompanied by a statement of claim, together with any supporting documents. Such notification shall state the subject matter of arbitration and include, in particular, the Articles of this Convention the interpretation or application of which are at issue.

2. The claimant party shall notify the Secretariat that it is referring a dispute to arbitration pursuant to Article 25 of this Convention. The notification shall be accompanied by the written notification of the claimant party, the statement of claim, and the supporting documents referred to in paragraph 1 above. The Secretariat shall forward the information thus received to all Parties.

##### **Article 2**

1. If a dispute is referred to arbitration in accordance with Article 1 above, an arbitral tribunal shall be established. It shall consist of three members.

2. Each party to the dispute shall appoint an arbitrator, and the two arbitrators so appointed shall designate by agreement the third arbitrator, who shall be the President of the tribunal. In disputes between more than two parties, parties in the same interest shall appoint one arbitrator jointly by agreement. The President of the tribunal shall not be a national of any of the parties to the dispute, nor have his or her usual place of residence in the territory of any of these parties, nor be employed by any of them, nor have dealt with the case in any other capacity.

3. Any vacancy shall be filled in the manner prescribed for the initial appointment.

##### **Article 3**

1. If one of the parties to the dispute does not appoint an arbitrator within two months of the date on which the respondent party receives the notification of the arbitration, the other party may inform the Secretary-General of the United Nations, who shall make the designation within a further two-month

period.

2. If the President of the arbitral tribunal has not been designated within two months of the date of the appointment of the second arbitrator, the Secretary-General of the United Nations shall, at the request of a party, designate the President within a further two-month period.

#### **Article 4**

The arbitral tribunal shall render its decisions in accordance with the provisions of this Convention and international law.

#### **Article 5**

Unless the parties to the dispute otherwise agree, the arbitral tribunal shall determine its own rules of procedure.

#### **Article 6**

The arbitral tribunal may, at the request of one of the parties to the dispute, recommend essential interim measures of protection.

#### **Article 7**

The parties to the dispute shall facilitate the work of the arbitral tribunal and, in particular, using all means at their disposal, shall:

- (a) Provide it with all relevant documents, information and facilities; and
- (b) Enable it, when necessary, to call witnesses or experts and receive their evidence.

#### **Article 8**

The parties to the dispute and the arbitrators are under an obligation to protect the confidentiality of any information or documents that they receive in confidence during the proceedings of the arbitral tribunal.

#### **Article 9**

Unless the arbitral tribunal determines otherwise because of the particular circumstances of the case, the costs of the tribunal shall be borne by the parties to the dispute in equal shares. The tribunal shall keep a record of all its costs and shall furnish a final statement thereof to the parties.

#### **Article 10**

A Party that has an interest of a legal nature in the subject matter of the dispute that may be affected by the decision may intervene in the proceedings with the consent of the arbitral tribunal.

#### **Article 11**

The arbitral tribunal may hear and determine counterclaims arising directly out of the subject matter of the dispute.

### **Article 12**

Decisions of the arbitral tribunal on both procedure and substance shall be taken by a majority vote of its members.

### **Article 13**

1. If one of the parties to the dispute does not appear before the arbitral tribunal or fails to defend its case, the other party may request the tribunal to continue the proceedings and to make its decision. Absence of a party or a failure of a party to defend its case shall not constitute a bar to the proceedings.

2. Before rendering its final decision, the arbitral tribunal must satisfy itself that the claim is well founded in fact and law.

### **Article 14**

The arbitral tribunal shall render its final decision within five months of the date on which it is fully constituted, unless it finds it necessary to extend the time limit for a period that should not exceed five more months.

### **Article 15**

The final decision of the arbitral tribunal shall be confined to the subject matter of the dispute and shall state the reasons on which it is based. It shall contain the names of the members who have participated and the date of the final decision. Any member of the tribunal may attach a separate or dissenting opinion to the final decision.

### **Article 16**

The final decision shall be binding on the parties to the dispute. The interpretation of this Convention given by the final decision shall also be binding upon a Party intervening under Article 10 above insofar as it relates to matters in respect of which that Party intervened. The final decision shall be without appeal unless the parties to the dispute have agreed in advance to an appellate procedure.

### **Article 17**

Any disagreement that may arise between those bound by the final decision in accordance with Article 16 above, as regards the interpretation or manner of implementation of that final decision, may be submitted by any of them for decision to the arbitral tribunal that rendered it.

## **Part II: Conciliation procedure**

The conciliation procedure for purposes of paragraph 6 of Article 25 of this Convention shall be as follows:

### **Article 1**

A request by a party to a dispute to establish a conciliation commission pursuant to paragraph 6 of Article 25 of this Convention shall be addressed in writing to the Secretariat, with a copy to the other party or parties to the dispute. The Secretariat shall forthwith inform all Parties accordingly.

**Article 2**

1. The conciliation commission shall, unless the parties to the dispute otherwise agree, comprise three members, one appointed by each party concerned and a President chosen jointly by those members.
2. In disputes between more than two parties, parties in the same interest shall appoint their member of the commission jointly by agreement.

**Article 3**

If any appointment by the parties to the dispute is not made within two months of the date of receipt by the Secretariat of the written request referred to in Article 1 above, the Secretary-General of the United Nations shall, upon request by any party, make such appointment within a further two-month period.

**Article 4**

If the President of the conciliation commission has not been chosen within two months of the appointment of the second member of the commission, the Secretary-General of the United Nations shall, upon request by any party to the dispute, designate the President within a further two-month period.

**Article 5**

The conciliation commission shall assist the parties to the dispute in an independent and impartial manner in their attempt to reach an amicable resolution.

**Article 6**

1. The conciliation commission may conduct the conciliation proceedings in such a manner as it considers appropriate, taking fully into account the circumstances of the case and the views the parties to the dispute may express, including any request for a swift resolution. It may adopt its own rules of procedure as necessary, unless the parties otherwise agree.
2. The conciliation commission may, at any time during the proceedings, make proposals or recommendations for a resolution of the dispute.

**Article 7**

The parties to the dispute shall cooperate with the conciliation commission. In particular, they shall endeavour to comply with requests by the commission to submit written materials, provide evidence and attend meetings. The parties and the members of the conciliation commission are under an obligation to



protect the confidentiality of any information or documents they receive in confidence during the proceedings of the commission.

**Article 8**

The conciliation commission shall take its decisions by a majority vote of its members.

**Article 9**

Unless the dispute has already been resolved, the conciliation commission shall render a report with recommendations for resolution of the dispute no later than twelve months of being fully constituted, which the parties to the dispute shall consider in good faith.

**Article 10**

Any disagreement as to whether the conciliation commission has competence to consider a matter referred to it shall be decided by the commission.

**Article 11**

The costs of the conciliation commission shall be borne by the parties to the dispute in equal shares, unless they agree otherwise. The commission shall keep a record of all its costs and shall furnish a final statement thereof to the parties